

BÀI QUỐC CA NƯỚC PHÁP

Hôm ấy, các cháu thiếu nhi, con em Việt kiều ở Pari do một cô giáo trẻ hướng dẫn, đến chào Bác Hồ. Các cháu lên tặng hoa rồi xin phép hát để Bác nghe những bài hát Việt Nam các cháu mới tập. Bác Hồ rất vui và vô cùng xúc động. Buổi “liên hoan” nhỏ kết thúc, cô giáo sợ làm mất nhiều thì giờ của Bác, định xin phép cho các cháu về, thì Bác đặt tay lên xoa đầu một cháu gái nhỏ nhất, ôn tồn hỏi:

- Thế các cháu có biết bài Quốc ca của nước Pháp không?

Các cháu đồng thanh:

- Thưa Bác có ạ.
- Thế thì các cháu hát xem nào.

Giọng hát trong trẻo của các cháu ngân vang lên bài ca cách mạng “Mác-xây” từ lâu đã trở thành Quốc ca nước Pháp.

Trong không khí trang nghiêm, Bác Hồ khẽ gật đầu và nheo nheo đôi mắt.

Những người Pháp có mặt ở đây đều xúc động về sự biểu hiện thiện chí của vị Chủ tịch nước Việt Nam vừa giải phóng.

(Theo GIULÁPXKI, nhà văn, nhà báo Ba Lan)



VẤN LỊCH THIỆP NHU THƯỜNG

Trong thời gian Hồ Chủ tịch ở Pháp 1946, các nhà báo, nhất là các nhà báo phương Tây, phỏng vấn Người đủ mọi chuyện.

Với giọng châm biếm kín đáo, một nhà báo đường đột hỏi:

- Thưa Chủ tịch, Ngài đã kháng chiến?
- Vâng.
- Bao nhiêu lâu ạ?
- Khoảng bốn mươi năm!
- Thưa Chủ tịch, Ngài cũng đã ở tù?
- Vâng.
- Ở những nhà tù nào, thưa Ngài?
- Thưa ông, nhiều lắm.
- Thời gian bao lâu, thưa Ngài?

Một nụ cười khó tả nở trên khuôn mặt gầy gò, Bác nhìn ông nhà báo đầy đà, dịu dàng đáp:

- Ông cũng biết đấy, ở tù thì thời gian bao giờ cũng dài cả.

Lần sau, một nhà báo khác hỏi Hồ Chủ tịch:



- Chủ tịch có đưa nước mình theo chủ nghĩa cộng sản không?

Bác trả lời, đại ý:

- Tôi nghiên cứu triết học các giáo phái, và thấy rằng nhiều vị chúa, nhiều lãnh tụ lên cầm quyền, rất thương dân và mong muốn cho dân sung sướng. Ngay chúa Giêsu cũng nói: "Mọi người phải thương yêu đùm bọc nhau". Thế nhưng, còn chiến tranh thì còn đau thương tang tóc. Nên con đường mà nhân dân chúng tôi đi là làm sao để không có những đau thương tang tóc đó, là để có độc lập, tự do.

Nhà báo được Hồ Chủ tịch tiếp đầu tiên khi Bác đến Pari là nữ ký giả, cũng là nữ thi sĩ Phrăngxoادر Côredo, phóng viên báo *Nhân đạo*.

Theo yêu cầu của bà, Bác đã gặp Phrăngxoادر Côredo, trước cuộc họp báo đầu tiên của Người ở khách sạn Royan Mông xô để thông báo mục đích hội nghị Phôngtenơbolô và đặt ra trước lương tri nhân dân Pháp và thế giới tình cảm gắn bó của nhân dân ta với Nam Bộ ruột thịt mà thực dân Pháp đang âm mưu chia cắt⁽¹⁾.

Ph.Côredo cảm tạ Bác đã soi sáng cho mình nhiều vấn đề và muốn xin Bác cho phép được nói những gì, và nói như thế nào. Bác bảo:

(1) Chính trong cuộc họp báo này, Hồ Chủ tịch đã nói câu xúc động lòng người: "Nam Bộ là máu của Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam".

- Cô hãy tự lượng mình là người của báo *Nhân đạo* mà viết bài. Chỉ có điều là cô hiểu thế nào thì viết rằng mình hiểu như thế, chứ không viết là mình nghe thấy thế.

Khi cuộc họp báo trên kết thúc, Bác Hồ đứng dậy cầm một bông hoa hồng trên bàn tặng Ph.Côredơ, vì bà là nhà báo phụ nữ duy nhất có mặt ở đây.

Phóng viên báo *Roga* (Regard) đã kịp chớp được tấm hình đang trên báo này với lời chú thích hóm hỉnh: “Bốn mươi năm đấu tranh cách mạng mà vẫn lịch thiệp như thường”.

(Theo RÔGIÊ ĐÊNUÝTX,
TRẦN HỮU TUỐC, PHẠM HUY THÔNG)

GIỮA PARI NĂM NGŨ “Ổ RƠM”

Bác Hồ sang thăm nước Pháp, ở trong một khách sạn lớn tại trung tâm Pari.

Nhưng rồi Bác lại nhận lời mời của một gia đình người Pháp, ông bà Ôbrắc (Aubrác), về ở ngôi nhà của họ thuộc ngoại ô Pari.

Chính ở ngôi nhà này, Bác theo dõi, chỉ đạo phái đoàn ta tại hội nghị Phôngtenơbôlô (Fontainebleau) và tiếp khách khứa, bạn bè. Sau mười ngày, Bác đã trở thành người bạn thân trong gia đình Ôbrắc và những người Pháp láng giềng. Gặp Bác đi dạo trên đường làng, mọi người đều chào hỏi thân mật như đã quen biết Người từ lâu.

Vào dịp đó, bà Ôbrắc sinh con thứ ba, cháu gái Balét (Balette), đúng vào ngày 15-8. Bác đã đến tận nhà hộ sinh để chúc mừng và theo đề nghị của vợ chồng Ôbrắc, Bác đã nhận Balét làm “con nuôi”. Lớn lên, Balét thường viết thư cho cha đỡ đầu của mình và bao giờ cũng nhận được thư trả lời. Đến năm 1969, Balét báo cho Bác biết ngày cưới của cô, Bác Hồ liền gửi tặng cho con gái đỡ đầu một tấm lụa Việt Nam để may áo cưới. Chỉ mấy tháng sau, Bác qua đời, Balét được tin, khóc nức nở như khóc người thân nhất trong gia đình.

Trong mấy chuyến sang công tác ở Pháp, nhà thơ Huy Cận đều ghé lại thăm gia đình Ôbrắc. Ông bà đã tặng nhà thơ một số ảnh chụp Bác Hồ trong những ngày sống với gia đình, trong đó có bức ảnh “Bác đang ngủ trưa trên ổ rơm ngoài vườn” mà ông Ôbrắc đã lên chụp được. Đây là bức ảnh duy nhất chụp Bác khi đang ngủ.

Huy Cận bèn đề bài thơ “Tứ tuyệt” dưới bức ảnh và tặng lại ông bà Ôbrắc.

Bài thơ như sau:

*“Bác ngủ nằm trên đệm ổ rơm,
Vườn xanh trưa vắng nắng thêu cườm.
Lo âu trên trán làn mây thoáng,
Hương đất dâng Người ngọn cỏ thơm”.*

(Theo bài viết của HUY CẬN,
Báo Văn nghệ, 3-1982)

TRÊN TÀU BIỂN

Tháng 9 năm 1946, Hồ Chủ tịch ở Pháp về nước. Bốn nhà trí thức Việt kiều, trong đó có Giáo sư Trần Hữu Tước, được cử làm bác sĩ riêng của Người.

Bốn mươi lăm ngày trên tàu biển, Bác Hồ tranh thủ trao đổi với các nhà trí thức lâu ngày xa quê tình hình đất nước hiện tại để khi về nhà khỏi bỡ ngỡ...

Bác sĩ Tước nhớ lại lần Bác Hồ tiếp các trí thức ngành y học tại Pari chưa lâu... Anh chị em ngồi chật cả phòng khách. Một chị ở Nam Bộ mới sang Pháp, băn khoăn hỏi “nên gọi Cụ Hồ là Chủ tịch, Tổng thống hay Quốc trưởng” thì từ buồng bên, Người bước sang, tươi cười bảo: “Gọi bằng bác chứ”. Ai nấy cười vui vẻ. Hôm ấy, Bác nói, đại ý: “Học y là rất tốt, rất phù hợp với yêu cầu của nhân dân ở nước nhà... Nhưng có làm thầy thuốc suốt 24 giờ trong một ngày cũng không giải phóng được con người và bệnh tật của họ. Muốn giải phóng con người, phải thay đổi cơ cấu xã hội...”.



Một hôm tàu qua Ấn Độ Dương, Bác Hồ lại hỏi bác sĩ Tước:

- Tại sao chú chọn học nghề thuốc?

- Thưa Bác, cháu ham mê nghề thuốc vì muốn mọi người hết đau khổ.

Bác cười:

- Chưa đủ, chú ạ. Phải thay đổi xã hội, phải làm cách mạng...

Thình thoảng, Bác Hồ cũng đọc thơ. Có hôm, Bác đọc bài thơ làm trong tù, có câu:

*"Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ người xa".*

Rồi Bác giải thích: "Đó là mình phỏng thơ Lý Bạch⁽¹⁾ chứ thực ra trong tù có nhìn thấy trăng sao gì đâu. Bây giờ mới thực là "Ngẩng đầu nhìn trăng sáng; Cúi đầu nhớ người xa"...

Có hôm, Bác hỏi mấy nhà trí thức có đọc *Kiều*, đọc *Chinh phụ ngâm* không?

- Thưa Bác, chúng cháu rất thích đọc ạ.

Ai nấy đều trả lời.

Bác ngoảnh sang phía bác sĩ Tước.

(1) Nguyên văn câu thơ của Lý Bạch:

*"Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương".*

(Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ quê nhà).

- Trong *Chinh phụ ngâm*, chú thích câu nào nhất, chú Tước?

- Thưa Bác, cháu thích câu “Hương dương lòng thiếp như hoa”.

Bác vừa đùa vừa khen:

- À, chú này chưa “mất gốc”!

(Theo Hồi ký của GS. TRẦN HỮU TUỐC)

BỨC HOẠ VÀ CÁI KHUNG

Từ Pháp về (1946), tới hải phận miền Nam nước ta, Bác nhận được điện của cao uỷ Pháp là Đô đốc Đácgiăngliơ xin gặp, Bác đồng ý, chiếc tàu Duymông Duyavin chở Bác ghé vào vịnh Cam Ranh.

Hôm đó, trời trong xanh, nắng chói chang. Một chiến hạm đồ sộ đang chờ sẵn. Quân đội Pháp kéo hết các loại cờ, giương hết các loại súng theo lễ nghi đón tiếp các nguyên thủ quốc gia. Bác bảo:

- Chỉ chú Tước đi với tôi thôi.

Mấy người trí thức theo Bác từ Pháp về nước đều sững sốt, bắn khoăn, lo âu. Bác cười nói:

- Để rồi xem.

Bác vẫn bận bộ áo quần giản dị, tay cầm gậy, tay cầm mũ bước lên chiến hạm. Đácgiăngliơ và đoàn tùy tùng, quân phục chỉnh tề, kiếm, ngù... màu sắc loè loẹt ra đón Bác. Hai bên lại còn có hai lính vác kích sáng loáng cho tăng thêm vẻ uy nghi.

Đácgiăngliơ mời Bác vào bàn tiệc. Bác ngồi giữa, một bên là Đácgiăngliơ, một bên là thống soái lục quân Pháp ở Viễn Đông.

Đô đốc Đácgiăngliơ, cười bông gió:

- Thưa Chủ tịch, ngài đang bị khung lại giữa lục quân và hải quân đó. (Monsieur le Président, vous voi la bien encadré par L'Armée et la Marine). Ông ta cố nói theo kiểu nhát gừng, từng tiếng một và nhấn mạnh chỗ “*đang bị đóng khung lại*”.

Cả bọn sĩ quan Pháp cùng cười khoái chí vì cái tài “chơi chữ” của thủ tướng mình. (Encadré có nghĩa là đóng khung, cũng có nghĩa là bị bao vây)

Bác Hồ thân nhiên cười, trả lời:

- Nhưng như ngài biết đó, thưa đô đốc, chính bức hoạ mới làm cho khung có chút giá trị (Mais vous savez, monsieur l'Amiral, C'est le tableau qui fait la valeur au cadre).

Cả bọn tướng tá quân đội thực dân bị một vố bất ngờ, choáng váng. Từ đó cho mãi mãi tiếc, họ không dám đem cái trò chữ nghĩa ra thi thố nữa.

(Theo lời kể của GS. TRẦN HỮU TUỐC,
HỒNG THANH ghi)

NGƯỜI BẠN THUỶ THỦ

Từ khi về nước, ông già Thuyết bị mù. Ông chẳng chuyện trò với ai, mà thỉnh thoảng chỉ ngồi lẩm nhẩm một mình bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Ai cũng nghĩ ông dở người, lẩm cẩm.

Bỗng được tin Cụ Hồ sang Pháp đàm phán trở về bằng tàu biển, qua Hải Phòng, Ông Thuyết vui hẳn lên, ông nói chuyện huyền thuyên, hát những bài hát bằng tiếng Pháp, tiếng Anh một cách say mê.

Hôm đồng bào nô nức đi đón Hồ Chủ tịch, mặc dầu trời nóng nực, ông già Thuyết vẫn lôi từ đáy hòm ra bộ quần áo dạ, ăn mặc đàng hoàng, chống “ba-toong” cùng đi.

Biết Chủ tịch về nghỉ tạm ở một trường học phố Ngô Nghè, ông Thuyết bảo đứa cháu gái đưa mình đến gặp. Đứa bé sưng sốt, kêu lên:

- Trời ơi, ông điên rồi, ông là gì mà đòi sang chơi với Hồ Chủ tịch?

- Ông là bạn thân ngày trước của Hồ Chủ tịch, cháu ạ.

Đứa cháu liền bung miệng cười.

- Thôi cháu lạy ông, ông mà lại bạn thân của Bác Hồ?

Ông Thuyết cứ nằng nặc đòi đi, bảo:

- Chúng mày không dẫn thì ông đi một mình vậy.

Cực chẳng đã, người nhà phải để cháu bé đưa ông đi, nhưng lại bắt ông phải thay quần áo.

- Không, ngày xưa khi ở chung với Cụ Hồ, tao thường mặc bộ quần áo này mà.

... Cháu bé đưa ông Thuyết đến cổng trường học, rụt rè dừng lại. Ông già hỏi:

- Thế nào, đã đến chỗ Hồ Chủ tịch chưa?

Một anh bộ đội liền bước ra. Nghe ông già trình bày ý kiến, anh vội vào báo cáo. Lúc sau, anh vội vã đi ra, dẫn ông cháu già Thuyết vào. Hồ Chủ tịch đứng đợi trước phòng khách, vội chạy tới nắm chặt bàn tay ông già, thân mật nói:

- Thuyết đấy à? Lâu lắm chúng ta mới lại được gặp nhau.

Ông Thuyết xúc động, lắp bắp: "Hồ... Chủ tịch...", nhưng Bác Hồ đã bảo:

- Đừng xưng hô như thế. Cứ gọi tôi là Ba như trước.

Bác xoa đầu cháu bé và ân cần đưa ông Thuyết về phòng riêng của mình, chuyện trò suốt nửa giờ với người bạn thủy thủ đã từng giấu mình dưới tàu lúc Bác bốn ba hoạt động và từng cùng mình sống ở một



hiệu ảnh bên Pháp năm xưa... Nhắc lại chuyện cũ, đôi lúc hai người cùng cười giòn giã.

Lúc chia tay, ông già Thuyết nắm lấy tay Hồ Chủ tịch, vuốt vuốt, giọng run run.

- Tôi già rồi, ốm đau luôn, lại bị mù cả hai mắt. Đồng chí thì bận chăm lo việc nước. Có lẽ chúng ta ít có dịp gặp lại nhau. Tôi mừng cho vận mệnh nước nhà từ nay có người tài ba dìu dắt. Mừng cho đồng chí làm cách mạng đã thành công. Đồng chí nên giữ gìn sức khỏe.

Bác Hồ lưu luyến tiễn ông Thuyết ra cổng, dặn:

- Tôi bây giờ là Chủ tịch nước, nhưng chẳng qua cũng chỉ là tô tử của nhân dân mà thôi. Đối với anh, trước sau tôi vẫn là bạn thân. Anh nên viết thư cho tôi luôn.

Sau kháng chiến, ông già Thuyết lại từ Hải Phòng lên Hà Nội thăm Hồ Chủ tịch. Bác giúp ông đến điều trị tại bệnh viện và lúc ông mất Bác lại giúp lo việc tang ma chu đáo.

(Theo bài của Đ.C)

PHẢI SỬA MỘT CHỮ

Toàn quốc kháng chiến, ông Phạm Khắc Hoè, chánh văn phòng Bộ Nội vụ, bị kẹt lại ở Hà Nội và bị Pháp bắt giam ở Hỏa Lò cùng một số trí thức khác. Sau đó, chúng đưa ông vào Sài Gòn, định mua chuộc dụ dỗ ra làm việc cho chúng. Nhưng trước thái độ cứng rắn của ông, Pháp lại đưa ông về Hà Nội. Chính phủ ta bố trí đưa ông lên Việt Bắc.

Ngày 4-9-1947, ông Hoè vào tiếp kiến Hồ Chủ tịch. Sau khi làm việc, ông được bố trí nghỉ lại nơi nhà Bác. Vừa mắc xong màn, Bác bảo:

- Chúng ta ngồi ngắm trăng thu một chút đã.

Bác đưa thuốc lá mời, ông Hoè từ chối:

- Thưa Bác, cháu không hút thuốc bao giờ.

- Thế là tốt. Vậy thì trong khi mình hút thuốc, chú sẽ ngâm thơ. Gió mát, trăng thanh, trời xanh, rừng lặng. . cảnh nên thơ lắm chứ. Có cao hứng thì tức cảnh ngay một bài, nếu không thì đọc một bài cũ cũng được.

Ông Hoè xin đọc bài thơ vừa làm trên đường lên chiến khu, lấy đề “Đường tự do”. Nghe xong, Bác nói:

- Khá đấy. Ý tốt, nhưng lời thì hai câu thứ năm,



thứ sáu hơi gò. (Hai câu này là: “Gió đèn Hùng thổi căng lồng ngực - Mắt Bác Hồ soi sáng cõi lòng”). Khi bị kẹt trong vùng dịch, chú có làm thơ không?

- Dạ, thưa Bác, có. Cháu xin đọc bài “Câu cá gỗ”:

*Hoả Lò Tây đến rước ông ra,
Hỏi dẫn đi đâu, chẳng biết mà.
Cát cánh Gia Lâm trời đất cũ,
Đặt chân Sơn Nhất nước non nhà.*

*Vai tù muốn đổi ra vai tướng,
Chước quý không thành lại chước ma.
Ba tháng công toi câu cá gỗ,
Hồ Gươm Tây lại thả ông ra”.*

Ông Hoè vừa dứt lời, Bác Hồ cười, bảo:

- Mình thích bài này hơn bài trước nhiều nhưng phải sửa một chữ.

Ông Hoè xin Bác sửa cho, Bác bảo cứ nghĩ đi đã. Đêm ấy, ông nghĩ mãi không ra. Sáng hôm sau, Bác hỏi, ông thưa là mình không biết nên sửa chữ gì, xin Bác dạy cho. Bác cười, bảo:

- Câu cuối cùng phải thay chữ “ông” bằng chữ “tao” thì mới đúng là cá gỗ?

Bác lại cười, ông Hoè cũng cười theo...

(Theo Hồi ký của PHẠM KHẮC HOÈ - Sdd)



CỨNG THEO CÁCH DU KÍCH

Sau chiến thắng Việt Bắc (1947), Nhà nước ta quyết định phong quân hàm cho cán bộ quân đội. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong Đại tướng.

Hôm ấy, trong nhà họp của Hội đồng Chính phủ ở chiến khu, lễ phong hàm được tổ chức đơn giản nhưng trọng thể. Sau khi đọc sắc lệnh của Chính phủ về việc phong tướng, Hồ Chủ tịch đứng lên, đi đến bên bàn thờ Tổ quốc, tay cầm tấm bằng, giọng xúc động, Bác nói:

- Hôm nay, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân (ai cũng tưởng Bác sẽ tiếp tục nói theo lối chính quy nhà nước, nhưng giọng Bác bỗng nghẹn ngào, tiếp lời)... trao cho chú Giáp bằng và chức Đại tướng. Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt mà chưa thấy được dân tộc tự do. Chúng ta nay may mắn hơn, không còn phải bao nhiêu hy sinh cố gắng. Hôm nay, việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác, cũng là kết quả của bao nhiêu hy sinh chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Có những cháu thanh niên, thiếu nhi



trong giờ phút hy sinh, lại thương tôi, nhớ tôi, mà gọi tên tôi. Chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành cho được độc lập, tự do cho thoả lòng những người đã mất.

Cả hội trường lắng lại, xúc động...

Sau đó, một nhà báo Pháp xin phỏng vấn Hồ Chủ tịch qua đài. Với ý xỏ xiên, ông ta nói:

- Thưa Chủ tịch, tôi xin chúc mừng Chủ tịch đã có thêm mấy vị tướng giúp việc. Nhân dịp này, xin Chủ tịch cho biết dựa trên nguyên tắc nào mà phong tướng cho các vị chỉ huy?

Bác Hồ trả lời một cách hóm hỉnh:

- Tôi xin cảm ơn ông vì lời chúc mừng. Còn nguyên tắc phong tướng thì cũng giản đơn. Chúng tôi đánh du kích chống thực dân Pháp nên cũng phong các hàm quân đội một cách du kích. Ví dụ: Một cán bộ quân đội nào đánh thắng một quan ba Pháp thì chúng tôi phong đồng chí ấy làm quan ba. Như vậy là khiêm tốn, vì đáng lẽ đánh thắng một quan ba, thì phải được phong làm quan tư. Theo nguyên tắc du kích này (mà chắc ông cũng phải cho là hợp lý), thì đồng chí Võ Nguyên Giáp của chúng tôi đáng lẽ phải được phong mấy lần Đại tướng và Đô đốc (vì đã đánh thắng nhiều tướng và đô đốc của quân đội viễn chinh Pháp). Tôi cũng xin chúc ông khoẻ mạnh và dùng ngòi bút của nghề báo chân chính làm cho

nhân dân Pháp biết rõ thực chất “Cuộc chiến tranh bẩn thiu” ở Việt Nam.

Điều lý thú là nhà báo ấy đã đăng nguyên văn câu trả lời của Hồ Chủ tịch, và nhiều đài quốc tế đã phát lại câu trả lời đó.

(Theo Hồi ký là của HUY CẬN,
Tác phẩm mới, số 7-1970)

TIẾP PÔN MUÝTX

Gần nửa đêm một ngày trung tuần tháng 5-1947. Trong một căn phòng nhỏ chói loà ánh đèn măng-sông, giữa thị xã Thái Nguyên tiêu thổ kháng chiến, Hồ Chủ tịch đã tiếp Pôn Muýtx (Paul Mus), cố vấn của Cao uỷ Pháp Bôlae (Bolaert).

Khi được giáo sư Hoàng Minh Giá'n đưa đến trước Hồ Chủ tịch, Pôn Muýtx vô cùng xúc động. Ông ta cảm ơn Người đã cho gặp và xin phép đọc bản thông điệp không ghi vào giấy của phía Pháp trả lời thư đề nghị ngừng bắn ngày 2-4-1947 của Chính phủ ta.

Nội dung bức thông điệp có bốn điểm:

1. Quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp;
2. Quân đội Pháp đi lại tự do trên đất Việt Nam;
3. Chính phủ Việt Nam trả lại những con tin (otages - tức là những người bị bắt);
4. Chính phủ Việt Nam phải trao cho Pháp tất cả những người nước ngoài (Nhật và Pháp...) chạy sang phía Việt Nam.

Hồ Chủ tịch bình tĩnh lắng nghe, rồi Người nghiêm nét mặt, nhưng ôn tồn, nói:



- Ông Pôn Muýttx, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân Pháp chống Hít-le. Điều đó có đúng không?

- Thưa Chủ tịch, đúng.

- Vậy thì, ông hãy trả lời tôi: Nếu ông ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ như thế nào đối với bản thông điệp của ông Bôlae? Ông có nhận những điều kiện đó không?

Pôn Muýttx lúng túng... Hồ Chủ tịch nói tiếp:

- Tôi nghe nói ông Bôlae cũng tham gia cuộc kháng chiến chống Hít-le và có thành tích. Những điều kiện ông ấy đưa ra để ngừng bắn có nghĩa gì? Có nghĩa ông ấy đòi chúng tôi phải đầu hàng. Ông Pôn Muýttx, bản thân ông có nghĩ rằng chúng tôi có thể đầu hàng không? Lại còn điều kiện liên quan đến những người nước ngoài đứng trong hàng ngũ kháng chiến Việt Nam chống thực dân! Phải là một kẻ hèn mạt mới chấp nhận điều đó. Nếu tôi chấp nhận, tôi là kẻ hèn mạt. Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp, không có chỗ cho những kẻ hèn mạt.

Pôn Muýttx im lặng, gật đầu, rồi nói:

- Tôi hiểu. Thưa Chủ tịch, tôi hiểu.

Hồ Chủ tịch giải thích lập trường của Việt Nam là yêu hoà bình, nhưng kiên quyết kháng chiến bảo vệ độc lập thống nhất đất nước. Pôn Muýttx thừa nhận đó là tình cảm và ý chí chính đáng, hứa sẽ báo



cáo đầy đủ ý của Hồ Chủ tịch với Bôlae. Ông ta còn tỏ thái độ khâm phục lòng yêu nước của nhân dân ta.

Pôn Muýttx rất ngạc nhiên khi câu chuyện kết thúc, những người phục vụ của ta bung ra mấy cốc rượu “sâm banh” (Champagne) mời...

Lúc từ biệt, Pôn Muýttx càng tỏ ra xúc động:

- Chúc Chủ tịch dũng cảm (Du courage, M.le Président!).

Hồ Chủ tịch bắt tay ông ta, đáp:

- Luôn luôn. Tất nhiên (Toujours. Naturellement)!

(Theo Hồi ký của GS. HOÀNG MINH GIÁM)

NGƯỜI CHIẾN SĨ GIÀ VÀ BA SĨ QUAN PHÁP

Trong chiến dịch Biên giới (1950), ta bắt được rất nhiều tù binh, trong đó có hai viên quan năm Sác tông, Lopagior và một quan năm thầy thuốc. Ba sĩ quan này được tạm giam giữ riêng trong một hang núi.

Hôm ấy, có một cán bộ già vừa bị thương, râu tóc đều che kín dưới lớp băng vải đến gặp và nói chuyện với họ.

Vừa bắt đầu câu chuyện, viên quan thầy thuốc đã oang oang:

- Thôi thôi, tôi chán ngấy chiến tranh lắm rồi! Chính phủ Pháp đã tuyên truyền láo toét. Họ nói Việt Minh chỉ là một nhóm phiến loạn, không có quân chúng ủng hộ. Bây giờ tôi thấy rõ rồi. Nếu được tha về, tôi sẽ nói hết sự thật cho nhân dân Pháp biết!

Trái với viên quan thầy thuốc. Sác tông là một tên phát-xít hạng nặng. Anh ta than phiền với người cán bộ già:

- Chà, ông nghĩ, mấy hôm liền, râu không được cạo, giày không được đánh bóng...



Ngừng một lúc, anh ta nói tiếp:

- Nếu còn có Thống chế Pétanh cầm quyền ở Pháp thì chắc không xảy ra cuộc chiến tranh này. Nếu có chiến tranh thì quân đội Pháp cũng không đến nỗi thất bại.

Người cán bộ già vẫn giữ thái độ điềm đạm, đưa thuốc cho anh ta hút, khơi gợi cho anh ta nói và ôn tồn trao đổi lại. Cuối cùng, Sác tông cũng phải thừa nhận rằng: cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là phi nghĩa, thực dân Pháp đã thua, quân đội Việt Nam đã thắng. Anh ta bảo:

- Như thái độ của ông thì tôi có thể nói chuyện, còn các cán bộ ít tuổi của ông muốn thuyết phục tôi thì thuyết phục sao được.

Quan năm Lopagior thì lịch sự, kín đáo. Lopagior cùng toàn bộ sĩ quan tham mưu của binh đoàn bị bắt ở Nakeo chiều ngày 8-10. Khi cùng đường, anh ta cho một viên đại úy mang cờ trắng ra thương lượng với đại đội trưởng ta:

- Chúng tôi xin hàng không điều kiện, nhưng xin ngài đừng đưa lính tới bắt, mà cho một vị sĩ quan tới nhận vũ khí của chúng tôi. Như vậy đại tá của chúng tôi dù sao cũng còn chút danh dự nhà binh.

Đại đội trưởng ta nhận lời, một mình lên thẳng ngọn đồi. Lopagior và đám sĩ quan đứng nghiêm chào; tự cời súng đặt vào tay đại đội trưởng của ta, ứa nước mắt, nói:



- Từ giờ phút này, tính mệnh của chúng tôi đặt vào trong tay ông.

... Bây giờ, đứng trước người cán bộ già, anh ta nhìn đoàn dân công nườm nượp đi qua, nói:

- Tôi nhận đó là lực lượng làm cho các ông thắng lợi.

Người cán bộ già đáp:

- Ông nói đúng. Đó chính là lực lượng làm cho các ông thất bại.

“Người cán bộ già bị thương” chính là Bác Hồ hoá trang mà mấy sĩ quan Pháp không thể nhận ra.

(Theo TL và ĐKL)

CÂU CHUYỆN CỦA BÀ MẸ

Lúc chiến dịch Điện Biên Phủ sắp mở màn, một buổi tối ở ATK (An toàn khu), Bác Hồ và một phóng viên Liên Xô đi xem văn công diễn vở “Chị Tám, anh Điền” về, cùng ngồi nói chuyện với mấy cán bộ, thanh niên. Bác kể lại:

“Đạo ấy, Bác lên bảy, lên tám gì đó, trong làng có người con gái đi ở bị nhà chủ hành hạ cho đến chết. Nhân đó, Bác được mẹ kể cho nghe chuyện “Tám Cám”. Bác rất xúc động, ước mình có phép như ông Bụt để cứu những người con gái nghèo khổ trong làng... Sau này, Bác được biết thêm nhiều chuyện của các nước có nội dung tương tự, như “Lọ Lem” của Pháp, “Người ăn mày vàng” của Nga, “Bò vàng” của Triều Tiên...

Bác nói với anh bạn phóng viên:

- Thì ra trên thế giới này, số phận những cô Tám, những người con gái lao động nghèo khổ, nhân hậu ở mọi nơi đều có những nét chung giống nhau. Nhân dân lao động dù ở châu Âu, châu Á, hay châu Phi, khu vực Ả-rập cũng đều có những số phận đáng cay như nhau, và đều có mơ ước chung vươn tới một cuộc đời tốt đẹp.

Bác nhắc đến vụ quân Pháp tàn sát phụ nữ trẻ em ở chợ Cháy (Hà Đông) và những tin tức về phụ nữ vùng tự do hăng hái sản xuất đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, rồi nói tiếp:

- ... Mọi sự so sánh đều què quặt. Nhưng nếu đứng về một mặt nào đó thì Đảng chúng tôi bây giờ cũng đang đóng vai trò một ông Bụt - ông Bụt trong tưởng tượng của nhân dân có đủ phép màu nhiệm giúp đỡ người đời...

Bác Hồ như mơ màng, nhớ lại câu chuyện ông Bụt thời thơ ấu.

(Theo bài của TRƯƠNG THỊ KIM DUNG)

BÁC CHO PHÉP CÁC CHÚ CÔNG KÊNH ĐẠI TƯỚNG

Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (5-1952), vào giờ nghỉ buổi chiều, Bác Hồ thường đến vui chơi với các anh hùng, chiến sĩ. Đạo ấy, ở Việt Bắc, có phong trào “nông tác vũ”, mọi người tham gia nhảy múa cùng vui. Bác Hồ hô lên:

- Các cô các chú chiến đấu, đã chiến đấu hăng, vui nhộn, phải vui nhộn mạnh. Nào, ta nhảy đi!

Đám trai trẻ ùa ra quanh Bác, nhưng đám con gái còn rụt rè, đóng cụm lại. Bác bảo:

- Các cô còn phong kiến thế à?

Nhìn đám trai gái như đàn con trẻ, cầm tay nhau nhảy hát, Bác rất vui.

Nhảy thoả thuê rồi, mấy cậu bộ đội rồi rít:

Bác cho phép các cháu làm kiểu công kênh Bác đi một vòng ạ.

Bác cười khoan dung, rồi chỉ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang đi tới:

- Đây kia, các chú trông thấy không? Đại tướng



của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh đại tướng của các chú đây.

Và, trong lúc đám lính trẻ ùa đến phía đại tướng Giáp giữa tiếng hoan hô náo nhiệt, thì Bác lại tới chuyện trò với các đại biểu khác.

(Theo bài của TÚ MỖ)

CON CHÓ, CON MÈO VÀ CON KHỈ

Họa sĩ Diệp Minh Châu ở Nam Bộ ra, được Bác Hồ cho về ở cùng nhà trong chiến khu để sáng tác. Những lúc nghỉ việc, Bác thường đến xem vẽ. Một hôm, xem tranh, Bác nói:

- Bác có ý kiến, chú đồng ý không?

- Cháu xin Bác cho ý kiến ạ.

Bác chỉ vào bức tranh:

- Chú vẽ nhà Bác chỗ này còn trống quá. Chú cho thêm con chó nhỏ vào đây nhé. Thường ngày, nó vẫn nằm đây. Có người có vật cho nó vui. Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ.

Bác vuốt ve cho con chó nằm yên. Họa sĩ sợ Bác mất thì giờ, bèn chấm màu vẽ qua một vòng làm dấu để sau vẽ kỹ lại.

- Thưa Bác, xong rồi ạ.

- Không, chú cứ vẽ nữa đi, để Bác ngồi giữ nó lại đây cho...

Con chó này là con của con chó mẹ béc-giê chính công. Đêm nào hai mẹ con nó cũng nằm ngoài cửa hang, canh chỗ ở của Bác. Một hôm, hổ đến, chó mẹ xông ra sủa, bị hổ vồ mất. Chó con sợ quá, chạy trốn



vào rừng, mấy tháng sau mới trở về, to lớn nhanh nhẹn và khoẻ lắm. Nó lại nằm canh nhà cho Bác.

Ngoài con chó, Bác còn nuôi một con khỉ và một con mèo. Không hiểu Bác huấn luyện thế nào mà ba con vật vốn không ưa gì nhau lại sống rất hoà thuận.

Mỗi lần dời cơ quan đi đến nơi khác, thì khỉ nhảy phóc cưỡi lên lưng chó. Chó đi chậm, khỉ nắm tai giật giật; chó chạy sai, khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy tể, khỉ buông thông hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc, qua suối nước ngập lưng, khỉ lên ngồi lên đỉnh đầu chó. Còn con mèo đen trắng vừa chạy lững thững theo sau, vừa kêu ngao ngao...

Ai trông thấy ba con vật cũng phải cười...

(Theo Hồi ký của DIỆP MINH CHÂU,
Tác phẩm mới, số 7-1970)

NẮNG CHIỀU THÌ SUÔNG TAN

Trong số chiến sĩ bảo vệ Bác Hồ, anh Rổng nhiều tuổi hơn cả, nhưng khoẻ mạnh, cần cù, vui tính, nên ai cũng mến. Hồi trước anh đi lính khổ đờ, sang đóng tại tô giới Pháp ở Thượng Hải (Trung Quốc) hơn mười năm. Sau cách mạng, anh ở trong số binh lính đấu tranh mạnh mẽ, đòi Pháp trả về nước. Anh gia nhập Vệ quốc đoàn, chiến đấu dũng cảm, và được kết nạp vào Đảng.

Một hôm, đi công tác về, anh Rổng bỗng trở nên lầm lì, buồn bã. Anh em gạn hỏi mãi mới hay rằng đứa con trai đầu lòng mười sáu tuổi của anh đã đi lính ngụy. Mẹ nó tìm cách khuyên bảo, nhưng nó không chịu trốn ra vùng tự do. Mới đây, nó lại có mặt trong trận Tây càn ở quê nhà... Tin ấy làm cho anh Rổng uất ức. Bao nhiêu hy vọng về con thế là tan. Mình bị bắt đi lính, khi tìm được đường về thì đã gần già. Còn nó thì đường đi sáng tỏ mở ra trước mặt, vậy mà nó theo giặc chống lại cha mẹ, bà con... Anh không chịu nổi, viết thư cho uỷ ban, cho vợ, kiên quyết cắt đứt tình cha con với nó.

Một buổi chiều, các chiến sĩ cùng Bác đi tăng gia. Nhận thấy sự thay đổi của anh Rổng. Bác hỏi:



- Sao chú hôm nay không được vui?

Anh Rổng trào nước mắt, kể hết nỗi niềm với Bác. Bác chăm chú lắng nghe, đoạn, đặt cái cốc xuống, ngồi lên cán, bảo anh Rổng cùng ngồi xuống.

- Chú nghĩ như vậy chưa hay. Chú có tuyên bố cắt đứt thì cháu vẫn là con của chú thím đẻ ra. Tình cha nghĩa mẹ làm sao quên ngay được.

Ngừng một lúc để anh Rổng ngẫm nghĩ, Bác nói thêm:

- Nắng chiếu thì sương tan. Lời khuyên bảo của cha mẹ sẽ làm cho cháu nhận ra lẽ phải. Chú thím nên tìm cách khuyên bảo cháu thêm.

Nghe Bác nói, anh Rổng như tỉnh ra.

(Theo bài của AN QUÂN)

BỨC TƯỢNG TẠC BẰNG THAN ĐÁ

Đó là tác phẩm đầu tay của người “phu mỏ” Trần Văn Mão. Cuối năm 1947, thoát khỏi nhà tù Lạng Sơn, anh Mão trở về Cẩm Phả. Lão chủ nhất Bécna sai đốc công Sipolét nhận anh trở lại làm phu than xe cuốc ở Moong dăng, vì hấn biết Mão khéo tay, tạc được đồ mỹ nghệ bằng than đá. Hấn giao cho anh việc chọn than, gọt thành những khối chữ nhật, khối vuông đánh bóng, hoặc làm gạt tàn thuốc lá, nói là để gửi về Tây. Nhưng Đội Dương nói với Mão: “Tây Tàu gì, gửi về Hà Nội cho quan trên thì có. Này, đổi lon, đổi vàng cả đấy!”.

Anh Mão cũng làm tượng, nhưng giấu bọn Tây, sợ chúng lại lợi dụng bắt phải làm thêm mặt hàng.

Một hôm, anh Ngô Văn Xuân phụ trách công đoàn bí mật, đến nói rằng nhân dịp kỷ niệm 1-5 và 19-5 (1951), tổ chức bàn, muốn có một bức tượng bằng than đá tạc hình Bác Hồ, gửi lên Việt Bắc tặng Bác. Tổ chức giao việc này cho anh Mão.

Trần Văn Mão vừa xúc động, vui sướng, vừa lo sợ... Mình đã tạc tượng Bác bao giờ đâu. Anh Xuân khuyến khích: “Quý là ở tấm lòng của công nhân mỏ

mình đôi với Bác thôi mà!” và trao cho Mão đồng hào có hình Bác...

Anh Mão bắt tay vào việc. Nhưng hình Bác trên đồng hào nhìn nghiêng, không nhìn rõ phần chính diện. May mà anh Phúc, Chủ tịch thị trấn (bí mật) có tấm ảnh Hồ Chủ tịch trao cho mượn.

Mấy lần tạc, hỏng, lại phải chọn than làm lại. Nhưng khó nhất là việc giữ bí mật.

Một đêm, anh Mão đang hí hoáy làm việc thì đột nhiên nghe tiếng vợ thốt lên phía sau lưng:

- Trời, thầy mày tạc tượng Bác Hồ!

- Suyt! Khẽ chứ!

Anh đứng bật dậy, làm bật cái chao đèn. Chị vợ liền đỡ lấy, chụp lại và trách:

- Sao thầy mày lại giấu tôi? Thầy mày coi thường tôi quá. Nếu cho tôi biết, tôi gác cho mà làm, có phải hơn không?

Từ đó, đêm đêm, chị nấu rượu để có cơ thức khuya. Suốt 29 đêm ngày cặm cui, anh Mão tạc xong bức tượng. Hai vợ chồng bố trí chuyển đến cho anh Xuân.

Bức tượng được gói vào tấm khăn, đặt ở đáy thúng, đầy kỹ. Chị Mão cắp thúng đi trước anh Mão theo sau, cách một quãng ngắn... Trên đoạn đường non 1km, không xảy ra chuyện gì. Những toán lính địch đi qua không hề để ý tới... Bỗng chị Hồng, người quen ở phố bên cạnh, từ chợ Cũ đi ra, đơn dả:

- Chị Mão, chị đi chợ hay về đây?

- Về đây.

- Em mua được cân tôm, chị mua được gì nào?

Vừa nói, chị ta vừa dỡ cái mẹt ra, sững lại: “Trời, Bác!”. Chị Mão tái mặt. Anh Mão cũng vừa đi tới, chưa biết xử trí ra sao thì chị Hồng đã đẩy thúng lại, thì thào:

- Bác tác đây à? Trời, giống quá. Tiếc thật, giá ở nhà thì em ngấm cho thoả. Hai bác cẩn thận, chúng đang ở chợ. Thôi em đi.

... Bức tượng được chuyển lên Việt Bắc vào dịp 19-5-1951. Tháng 3-1953, Bác Hồ gửi tấm thiệp cho Công đoàn mỏ Cẩm Phả cảm ơn về tặng phẩm quý giá ấy. Nhưng mãi đến năm 1970, khi đã 69 tuổi, ông Trần Văn Mão mới được thấy tấm thiệp của Bác Hồ. Ông nhìn tấm thiệp, xúc động đến ứa nước mắt.

(Theo THIỀU QUANG BẢO)



AM “NHẬT NGUYỆT”

Ông Tư Ninh tham gia cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, bị truy lùng, trốn ra ở mũi Rạch Tàu, Cà Mau, nơi tận cùng của đất nước. Cuối năm 1946, quân Pháp đến chiếm vùng này, ông Tư vừa đánh cá, bắt sò, đốt than kiếm sống, vừa làm nhiệm vụ dò la tin tức của địch, báo cho cách mạng. Ông dựng một cái am - một bàn gỗ có mái gỗ che, dưới rừng đước thưa. Trong am treo tấm ván viết hai chữ Hán to: “Nhật Nguyệt”.

Giữa năm 1948, một sĩ quan nguy tóc đã hoa râu đến và gọi ông Tư ra hỏi ý nghĩa hai chữ này. Ông thản nhiên đáp, đại ý:

“Khắp nước Việt Nam, mặt trời, mặt trăng mọc ở phương Đông rồi lặn ở phương Tây. Nhưng ở nơi bị cây che, núi lấp thì không ai thấy mặt trời, mặt trăng lặn, mọc. Riêng ở đây thì thấy cả mặt trời, mặt trăng mọc ở chân trời bên này, lặn ở chân trời bên kia rất rõ, nên tôi để “Nhật Nguyệt” cho thêm vui kiếng mà thôi”.

Người sĩ quan nhú mày ngẫm nghĩ rồi cười bảo: “Ý nghĩa sâu xa chắc là khác. Muốn thấy được mặt



trời, mặt trăng như bác nói thì phải có tấm lòng kẻ sĩ, phải là sĩ phu chứ không phải sĩ quan nguy như tôi, phải không bác?”.

Ông Tư giật mình: Hai chữ “Nhật Nguyệt” ghép với nhau thành chữ “Minh” là tên Bác Hồ. Anh ta bảo phải có “tấm lòng kẻ sĩ, tức “Sĩ Tâm”, chữ “Sĩ” đặt trên chữ “Tâm” thành chữ “Chi”. Vậy là anh ta đã hiểu.

Người sĩ quan cười, quay đi. Tuy vậy, ông Tư vẫn lo lắng. Để đề phòng, ông bỏ trốn đến nơi khác. Ba tháng sau, được tin “Am Nhật Nguyệt” vẫn còn, ông mới yên tâm trở về.

Suốt ba mươi năm, ông Tư đã nhiều lần thay cột, sửa mái, tô lại chữ “Nhật Nguyệt” cho mới. Sau ngày 3-9-1969, ông Tư dắt người cháu (là ông Bạch, cán bộ huyện Năm Căn) đến am thắp hương, vắn khấn để tang Bác Hồ. Từ đó, trong am có thêm bát hương.

Am “Nhật Nguyệt” vẫn còn đến sau ngày miền Nam giải phóng. Nhưng ông Tư Ninh đã hy sinh vì bom Mỹ ở Rạch Quang trong chuyến đi chở nước ngọt cung cấp cho du kích.

Cũng cần nói thêm: Người sĩ quan nguy hồi kháng chiến chín năm ấy đã về với cách mạng cuối năm 1949. Đó là đại úy Nguyễn Thành Niêm, sau này là cán bộ Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Sa Đéc.

(Theo THANH TỊNH,
Báo Nhân dân, số xuân 1979)



VỚI NGUYỄN HẢI THẦN

Sau khi ta đồng ý cho Nguyễn Hải Thần giữ chức Phó Chủ tịch Chính phủ, nhiều cán bộ không thông. Có người đến nêu thắc mắc với Hồ Chủ tịch. Bác không giải thích dài dòng, chỉ hỏi một câu:

- Phân có dư không? Nhưng dùng bốn lúa tốt thì có dùng không?

Bác còn dặn tìm cho ông ta một ngôi nhà thật tốt và nhường luôn cho ông ta cả chiếc xe ô tô Bác thường dùng.

Đến khi quân Tưởng rút về, Nguyễn Hải Thần cùng một lô một lốc bọn phản động bám theo chân chúng, bỏ nước ra đi.

Năm 1949, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập, lúc đó Nguyễn Hải Thần đang ở Quảng Châu, đã già và bị mù loà. Đại sứ quán ta ở Bắc Kinh báo cáo về: Chính phủ Trung Quốc hỏi ý kiến ta về việc xử lý đối với kẻ đã núp bóng quân Tưởng, gây khó khăn cho Chính phủ ta và giết hại nhiều đồng bào ta.

Hồ Chủ tịch thông báo việc này trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ và nói:

- Thái độ của Chính phủ Trung Quốc như vậy là rất hữu nghị, rất đúng đắn. Bây giờ đề nghị các cụ và các



chú cho ý kiến xem nên phúc đáp Chính phủ Trung Quốc thế nào.

Hội nghị thảo luận rất sôi nổi, cuối cùng có hai ý kiến khác nhau. Một là đưa Nguyễn Hải Thần về nước, xét xử trước toà án để làm sáng tỏ pháp luật của nhà nước ta, làm gương cho bọn trùm phản động khác. Một ý nữa là khoan hồng cho Nguyễn Hải Thần vì ông ta đã già và mù loà.

Bác Hồ phát biểu cuối cùng:

- Hội nghị ta có hai ý kiến, tôi xin tóm tắt thế này, nếu các cụ, các chú đồng ý thì ta điện phúc đáp cho Chính phủ Trung Quốc. Đúng Nguyễn Hải Thần là một kẻ phản quốc lớn, có tội với nhân dân. Nhưng ông ta đã già và mù loà dù có tư tưởng phản cách mạng cũng không còn khả năng thực hiện được. Nay ta đề nghị Chính phủ Trung Quốc giúp ông ta có kẻ sinh nhai và giáo dục ông ta trở thành người tốt, biết tuân theo pháp luật Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Hội đồng Chính phủ biểu quyết nhất trí với Hồ Chủ tịch.

Ít lâu sau, Hồ Chủ tịch lại thông báo với Hội đồng Chính phủ: Thế theo ý kiến của ta, chính quyền Quảng Châu đã được lệnh của Chính phủ Trung Quốc hàng tháng cấp cho gia đình Nguyễn Hải Thần hai tạ gạo, một số tiền và giúp ông ta cải tạo. Nay vợ con ông ta đều đã có dấu hiệu tiến bộ.

(Theo Hồi ký của VÕ NGUYỄN GIÁP,
BỒ XUÂN LUẬT)



BÁC CŨNG PHẢI CÓ GIẤY MÀ!

Chiến sĩ Lý Phúc Nha được đại đội trưởng phân công bảo vệ một khu vực quan trọng trong vùng Đại hội Đảng (lần thứ hai, 1951). Đại đội trưởng dặn: “Khu vực đơn vị ta bảo vệ là cả con người, thì nơi này là bộ óc. Mặc dầu các đại biểu đã có giấy ra vào và phù hiệu, nhưng phải kiểm tra thật kỹ để bảo đảm nghiêm mật”.

Lúc sau, Nha thấy một cụ già người cao, đội cái nón cũ, quần xắn lên đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải, xăm xăm đi về phía mình. Ông cụ hiện từ hỏi:

- Chú gác đây à?

- Dạ.

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, Nha bồi rối, vội nói:

- Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ.

- Bác đây mà, chú cũng hỏi giấy ư?

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế, cũng bảo:

- Bác đây, thế mà đồng chí hỏi giấy thì lạ thật!

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy mới được vào mà!



Người cán bộ toan gặp với Nha, thì ông cụ đã bảo anh ta đi gọi cán bộ đại đội và ôn tồn hỏi:

- Chú người dân tộc gì? Quê ở đâu? Vào bộ đội lâu chưa?

Lúc này Nha mới thấy ông cụ có vẻ quen quen, lại hỏi han thân mật, bèn thưa:

- Dạ, cháu người Sán Chỉ, quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội được hơn một năm rồi ạ.

Giữa lúc ấy, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hốt hoảng:

- Bác Hồ đây mà, sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?

Nha sướng rơn vì được gặp Bác Hồ, nhưng lại bối rối tự trách sao mình lại đi hỏi giấy Bác. Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt.

Nghe Bác nói thế, Nha mới hết lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác cho gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp. Bác bảo mọi người ngồi, rồi Bác tự tay rót nước mời. Đoạn, Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh của Bác, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau, trao cho Lý Phúc Nha và nói:

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi quy định, như vậy là đúng và đáng khen. Bác thưởng chú Nha tấm ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên trao nhiệm vụ cho chiến sĩ

chưa rõ, lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không?

Từ chỗ Bác trở về, Nha sung sướng và cảm động, nhưng cứ thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.

(Theo bài của AN QUÂN)

“HÃY NGUYỆN CHÚC
CHO VỊ CHỦ TỊCH QUÝ MẾN
CỦA CHÚNG TA...”

Sau hội nghị thành lập Ủy ban liên lạc Công giáo toàn quốc, 150 đại biểu, đa số là linh mục, lên phủ Chủ tịch chào Cụ Hồ. Trong câu chuyện Hồ Chủ tịch nói, đại ý:

“Tôi là Cộng sản, không tin có Chúa, song có điều chắc chắn tôi là công dân Việt Nam. Các ông là công giáo, tin có Chúa nhưng các ông cũng là công dân Việt Nam. Chúng ta không để cho đế quốc thống trị. Chúng ta cố chung sức làm cho công dân Việt Nam ấm no, được tự do, được học hành, được hạnh phúc. Chúng ta nên bàn cái chung ấy để cùng nhau thực hiện cho kỳ được. Có Chúa hay không có Chúa là việc riêng của các ông, việc riêng của tôi. Bàn vấn đề này không mang lại hiệu quả gì cho nhân dân. Tôi tôn trọng tín ngưỡng của các ông. Chắc các ông cũng tôn trọng tư tưởng riêng của tôi”.

Lời lẽ giản dị ấy của Chủ tịch đã có sức thuyết phục sâu sắc...

Lần khác, vào dịp Nguyên Đán, các linh mục đến



chúc Tết Hồ Chủ tịch. Bác hỏi thăm về hoạt động của tổ chức Công giáo. Một số linh mục than phiền là bọn phản động ra sức xuyên tạc hoạt động của tổ chức và kiến nghị các biện pháp ngăn chặn.

Bác hỏi: “Các cụ thấy hoạt động kính Chúa yêu nước của mình có trái với đạo lý yêu nước, yêu người của nền đạo Thiên Chúa không?”.

Các linh mục đồng thanh trả lời việc làm của mình là chính nghĩa, phù hợp với ý Chúa.

Hồ Chủ tịch chậm rãi nói: “Các cụ làm việc tốt lành là chẳng khác các cụ tổ chức trình bày một dàn nhạc nhẹ êm tai. Còn bọn phản động lớn tiếng công kích tổ chức, vu khống, bịa đặt, làm điều sai trái, là chẳng khác chúng lẩn át tiếng đàn êm dịu của các cụ. Chúng đánh mãi, sẽ làm chột tai quần chúng. Nhất định họ sẽ quay về dàn nhạc của các cụ...”.

Lại hỏi ở chiến khu Việt Bắc, năm 1950, trong lễ mừng thọ Hồ Chủ tịch, các đại biểu hưởng ứng đề nghị của Bác, lần lượt cùng bình thơ.

Bác Hồ đến bắt tay linh mục Phạm Bá Trục, đại biểu Ban Thường vụ Quốc hội và nói:

- Tôi bắt tay Quốc hội, tức là bắt tay toàn dân, và xin cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể nhân dân đã tới đây chúc thọ tôi...

Cha Trục xúc động, đứng lên hát một đoạn Kinh mừng Bác:



"O Remus

Pro Domino nostio Ho Chi Minh

Dominns conservet eum, et

Vivificet eum et Beatam

Fafial eum in terra et

Non tiodat eom in animam

Inimi corum ejus!"

(Hỡi các giáo hữu, ta hãy nguyện chúc cho vị Chủ tịch quý mến của chúng ta Hồ Chí Minh, xin Thiên Chúa hằng gìn giữ cho Người, xin Thiên Chúa hãy ban cho Người hưởng trường thọ và được hạnh phúc thật trên cõi đời. Xin Thiên Chúa hằng hộ vực và che chở Người cho khỏi mọi mưu chước của kẻ thù của Người (cũng là kẻ thù chung của nhân loại)).

(Theo bài của luật sư NGUYỄN THÀNH VĨNH
và bài của NGUYỄN HUY TUỞNG)

TÌM LỐI SANG SUỐI

Trên đường đi chiến dịch, đến một con suối nước sâu, chảy xiết... mấy chiến sĩ rất lo. Việc thì gấp phải làm sao bây giờ? Giá chỉ mấy anh em thì lội ào sang, chẳng ngại. Nhưng Bác Hồ? Làm sao để bảo đảm cho Bác sang được an toàn?

Anh em chia nhau xuống dò từng khúc suối xem mực nước nông, sâu, rồi bàn bạc sôi nổi. Có người nói: “Bảy người dìm hàng dọc cho Bác vịn mà sang”. Người khác bảo: “Đi kiếm dây rừng dăng qua suối để Bác qua”. Có anh, háng hái: “Để tớ công Bác sang”. Lại có anh ngần ngại: “Ta nghỉ lại một hai giờ, chờ nước rút bớt hãy qua”.

Giữa lúc đó thì Bác Hồ đi tới. Thấy thế, Bác hỏi:

- Các chú đã tìm hết lối sang suối chưa?

- Thưa Bác, chúng cháu tìm kỹ rồi, xem chừng chỗ này nông hơn, đá nhỏ và nước không chảy xiết lắm.

Bác đứng nhìn bao quát quanh đó một lúc, rồi hỏi:

- Thế các chú chỉ tìm ở bờ nước thôi à?

Nghe hỏi, anh em đều ngạc nhiên: Tìm lối sang



suối không tìm ở bờ nước thì tìm ở đâu? Anh em liền thưa:

- Thưa Bác, vâng ạ.

Bác cười:

- Phải tìm trong dân chứ!

Rồi Bác giải thích:

- Ở đây, hai bên suối đều có ruộng nương của đồng bào, chẳng lẽ những ngày nước lũ, đồng bào lại không đi ruộng đi nương? Chỉ tìm lối sang ở bờ nước là không biết dựa vào dân.

Cả bảy chiến sĩ lúc đó mới vỡ lẽ. Một anh liền chạy đến cái bản ở cách đó không xa. Lúc sau, anh chạy trở về, kêu to:

- Có cầu, có cầu!

Cả đoàn đi ngược theo dòng suối một quãng thì quả thấy một chiếc cầu tre rất chắc chắn gác qua ngọn cây hai bên bờ suối.

(Theo ĐINH THIÊN THI)

BÁC CHỈ MUỐN CÁC CHÁU ĐƯỢC HỌC HÀNH

Sau khi quân Pháp rút khỏi Hà Nội, trên đường công tác, Hồ Chủ tịch ghé thăm một làng nhỏ, nguyên là làng nằm trong vùng du kích của ta. Đồng bào, già trẻ, trai gái ùa ra đón Bác. Bác hỏi thăm, trò chuyện với mọi người và chia kẹo cho các cháu nhỏ.

Một cháu gái chừng năm sáu tuổi, tay cầm kẹo, đứng nhìn Bác không chớp mắt. Bác âu yếm, bảo:

- Ăn kẹo đi cháu.
- Cháu để phần mẹ cháu.

Một cán bộ cùng đi với Bác liền lấy thêm một phần kẹo đưa cho cháu và nói:

- Cháu ăn phần kẹo này, còn phần kia dành cho mẹ.

Cháu bé vẫn không ăn trợn trợn nhìn Bác. Bác lại nhắc:

- Cháu ăn kẹo đi.
- Cháu chờ mẹ cháu cùng ăn ạ.

Nghe cháu nói dễ thương, Bác Hồ cúi xuống vuốt tóc cháu, hỏi:



- Cháu tên là gì?

- Mẹ cháu gọi cháu là Chiến.

Bác gật đầu, nhắc lại:

- Tên cháu là Chiến?

- Mẹ cháu bảo phải đuổi hết giặc đi mới sống được, nên gọi cháu là cái Chiến.

Bác kéo cháu bé vào lòng. Một cụ già trong làng bèn kể cho Bác nghe tình cảnh của gia đình cháu. Ông cháu bị Pháp bắt đi phu, không trở về. Bố cháu bị Pháp giết khi cháu vừa ra đời. Mẹ cháu vừa sản xuất, nuôi con, vừa tham gia đánh giặc, vì vậy cháu rất quý mẹ.

Bác Hồ rất xúc động, khuyên bà con chăm sóc các cháu và các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Nghe cụ già kể chuyện mình với Bác Hồ, cháu Chiến cũng như muốn nói điều gì. Nhưng mãi đến lúc Bác sắp lên xe, cháu mới nín lấy tay Bác, hỏi:

- Bác ơi, cháu lớn lên còn giặc để đánh không?

Bác cúi xuống, thơm lên trán cháu, nhẹ nhàng nói:

- Bác chỉ muốn các cháu được học hành, lớn lên xây dựng đất nước.

(Theo bài của AN QUÂN)



AI CŨNG CÓ KHI LỖ TAY

Có lần Bác Hồ định tặng một đồng chí nước bạn cây san hô mà Bác rất thích. Bác dặn anh em giúp việc phải giữ gìn cẩn thận đặt vào hòm sao cho thật chắc, thật êm, khỏi hư hỏng.

Nhưng khi sửa soạn đóng hòm, không may, anh C. vô ý để ống tay áo vướng vào, kéo cây san hô rơi xuống sàn gạch vỡ nát.

Tất cả mấy anh em đều đứng lặng, mồ hôi vã ra, còn anh C. thì mặt tái mét, sợ Bác quở thì ít mà khổ tâm vì không làm tròn việc Bác giao thì nhiều. Máy bay sắp cất cánh làm sao bây giờ.

Giữa lúc đó, Bác Hồ đi đến. Mấy anh em vẫn đứng lặng, mắt đăm đăm nhìn vào đám cành san hô vỡ nát dưới chân.

Bác chợt hiểu ra cơ sự, cười, bảo:

- Tiếc quá nhỉ.

Và quay về phía anh C. giọng nhẹ nhàng, đầy tình thương yêu, Bác nói tiếp:

- Thôi trót lỡ thì thôi. Ai chả có khi lỡ tay. Để dịp khác Bác tặng vậy.



Bác vào nhà rồi, nhưng mấy anh em vẫn đứng lặng nhìn nhau. Anh C. thì mặt từ tái mét bỗng đỏ bừng, đưa tay gạt mồ hôi trán, nước mắt trào ra. Anh cúi nhặt dọn đám mảnh san hô, tay run run xúc động.

(Theo bài của VĂN PHAN, VĂN NAM)

BÁC CỨNG... “THƯỢNG BỆ”

Các họa sĩ Trần Văn Cẩn, Diệp Minh Châu, Trần Văn Lắm và một nhà điêu khắc người Đức được vào vẽ và tạc tượng Bác Hồ.

Nhà nghệ sĩ Đức hết sức vui mừng, có điều Bác ngồi thấp, mà ông ta lại cao lớn, cứ phải cúi khom người xuống mà làm việc. Các họa sĩ ta bèn nảy ra sáng kiến giải quyết cho ông bạn cái khó khăn nghề nghiệp. Họ mang vào một bục gỗ, đặt bàn làm việc của Bác lên trên, Người bạn Đức đứng ngắm, thích thú lắm.

Nhưng hôm sau, bốn nghệ sĩ bước vào phòng thì thấy Bác đặt một chân lên bục gỗ, vui vẻ nói:

- Các chú có biết ngày xưa người ta xưng với vua như thế nào không?

Bị bất ngờ, mấy người lúng túng, nhìn nhau, cuối cùng cũng mạnh dạn trả lời:

- Thưa Bác, người ta xưng là “Tâu bệ hạ” ạ.

Bác trở vào cái bục cười, nhưng giọng châm biếm.

- Thế các chú muốn Bác làm “vua” hay sao mà lại mang “bệ” đến?



Bốn người im lặng. Bác nói tiếp:

- Các chú nên nhớ rằng Bác làm Chủ tịch. Chủ tịch cũng là đầy tớ của nhân dân, phải phục vụ nhân dân vô điều kiện...

Các nghệ sĩ đều lo ngại, sợ Bác bắt dỡ bục đi, nhưng Bác lại đã tươi cười:

- Nói thế thôi, nhưng bây giờ Bác cũng “thương bệ” cho các chú... vui lòng.

(Theo Hồi ký của họa sĩ TRẦN VĂN CẦN)

ĐÃ NÊU RA LÀ PHẢI GIẢI QUYẾT

Hồi ấy, ở Việt Bắc...

Bác đến dự buổi liên hoan của học viên trường Chính trị Trung ương.

- Vì cơm muộn nên Bác đến chậm mười phút. Bác xin lỗi các cô các chú phải ngồi chờ, Nào, có cái “tủ” gì thì chuẩn bị sẵn. Riêng Bác có ba tiết mục mới, xin trình bày trước.

Tiếng vỗ tay ran cả hội trường. Bác kể ba mẩu thời sự nóng hổi: - Giấy bạc nước Anh sứt giá - Ngày 1-10-1949, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập, đặc biệt có vị Phó chủ tịch nước là phụ nữ - Ngày 7-10-1949, Cộng hoà dân chủ Đức ra đời do lão đồng chí Vinhem Pích làm Chủ tịch. Thế là phe ta có thêm hai nước mới.

Thấy Bác vui, ai nấy đều vui. Một chị Nam Bộ giơ tay xin nói:

- Kính thưa Bác, cháu rất phấn khởi... Cháu lần đầu tiên được gặp Bác...

Bác động viên:

- Mạnh dạn lên chứ!



- Kính thưa Bác, cháu hỏi, mong Bác tha thứ... cháu thắc mắc... Bác không có bác gái ạ.

Câu hỏi đột ngột, cả hội trường xôn xao. Nhiều người tỏ thái độ không bằng lòng. Chị cán bộ bối rối, mặt đỏ như...

Bác Hồ cười hờn nhiên, đứng dậy bước lên bục, vẻ ung dung, pha chút dí dỏm, “giải vây” cho cô cháu gái:

- Bác trả lời đồng chí gái mới hỏi: Cho đến nay, Bác chưa có bác gái, đó không phải khuyết điểm ở Bác, mà khuyết điểm ở Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Tiếng cười rân hội trường. Vui nhất là chị cán bộ Nam Bộ.

Lại sau ngày hoà bình...

Bác Hồ đến dự một cuộc hội nghị. Khi Bác cho mọi người được tự do nêu thắc mắc, nguyện vọng, một cán bộ “già” đứng lên:

- Thưa Bác, cháu đi theo cách mạng mấy chục năm, không có điều kiện lập gia đình... Nay đã luống tuổi, chẳng biết làm sao được nữa...

Khi trả lời câu hỏi của người cán bộ, Bác như thoáng dăm chiêu, nhưng rồi Bác nhanh chóng trở lại vui cười, nói:

- Đã nêu ra là phải giải quyết...

Ai nấy chờ đợi xem ý Bác ra sao, thì Bác nói nhanh:



- Nhưng... để giải quyết cho Bác xong, Bác sẽ giải quyết cho chú nhé.

Có vài tiếng cười. Nhưng rồi không khí trong hội trường lắng lại... Mọi người đều xúc động.

(Theo NÔNG QUỐC CHẤN
và một số người khác)



TẮM HÌNH BÁC HỒ

Một anh bộ đội Bắc Long An sau trận đánh, bị lạc đơn vị. Anh quanh quẩn trong những khu vườn tan hoang vì bom đạn, không tìm được lối ra.

Đến sáng, anh mới gặp một căn nhà lụp xụp. Quần áo ướt sũng, trong người chỉ có khẩu súng ngắn và tấm hình Bác Hồ mà anh vừa được thưởng trong Đại hội chiến sĩ thi đua.

Anh mạnh dạn bước vào căn nhà nồng nặc mùi khói. Một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi đang nấu cơm, quay lại nhìn anh lạnh lùng:

- Ông đến đây tìm chi?

- Tôi là Giải phóng quân bị lạc trong trận hồi hôm, nhờ chị chỉ đường về vùng X.

- Ra ông là Việt cộng! Ở đây chúng tôi không được phép chứa các ông.

Anh bộ đội đứng lặng người. Nhưng sự nghi có lẽ chị ta sợ bọn công an địch giả dạng, phải đề phòng, anh nhắc lại:

- Tôi là Giải phóng quân bị lạc, nhờ chị...



- Tôi không biết gì hết, ông đi đi. Chồng tôi sắp về rồi đó!

Anh bộ đội chột dạ, hỏi:

- Anh nhà đi lính?

Mặt chị bỗng đỏ bừng như vừa bị nhục mạ.

- Không. Chồng tôi là người mần ăn.

Qua thái độ của chị, anh bộ đội hơi yên tâm, tới bên bếp hơ quần áo. Chị chủ nhà cũng ngồi im lặng, dò xét. Thấy tấm hình Bác Hồ bị ướt, anh bộ đội đưa ra hơ. Bỗng chị chủ nhà sấn tới gần, dăm dăm nhìn tấm hình, lại nhìn anh bộ đội, vẻ xúc động, rồi rụt rè hỏi:

- Tấm hình này...

- Dạ, của tôi mang từ...

Chị ta cầm tấm hình lên ngắm nghía và thốt lên: “Bác Hồ! Bác Hồ!”.

Hơ khô tấm hình, chị tìm một mảnh vải mới bao lại, trả cho anh bộ đội, nghẹn ngào:

- Chừng nào được gặp Bác Hồ, chắc chị khóc hoài thôi.

Chị trở nên vui vẻ, hỏi quê quán anh bộ đội, hỏi chuyện anh lạc đơn vị, nhất là hỏi chuyện Bác Hồ, cuối cùng, chị bảo:

- Chắc cậu đói lắm. Lát nữa cơm chín, cậu ăn cơm luôn với chị. Ở đây đã có chị, đừng lo chi hết.

Chiều hôm ấy, người chồng về. Nghe vợ nói anh bộ đội có tấm hình Bác Hồ, anh nài nỉ:



- Máy em ngắm Bác đã mất rồi. Bà con ở đây
thèm trông thấy Bác lắm mà không được. Em cho tôi
tắm hình đi.

Anh bộ đội rất tiếc, nhưng không nỡ từ chối.

Người chủ nhà cầm tấm hình Bác Hồ trên tay,
sung sướng:

- Dù có phải chết, tôi cũng không rời tấm
hình này.

(Theo bài của H.V)

HÃY CHỜ KHI NÀO TÔI CHẾT ĐÃ

Hồ Chủ tịch thường không muốn ai nói nhiều về mình, nên cả những cán bộ thân cận ở gần Bác lâu năm, cũng không biết rõ nhiều điều về cuộc đời của Bác. Ai hỏi, Bác thường nói lảng sang chuyện khác.

Lúc Bác sang Pháp (1946), giáo sư Phạm Huy Thông được cử làm thư ký riêng của Bác. Ông tò mò, lại cũng bị người khác xúi, trong một lúc ngồi nói chuyện vui vẻ, ông hỏi Bác về Nguyễn Ái Quốc, Bác mỉm cười bảo:

- Các chú hỏi ông Nguyễn Ái Quốc chứ tôi biết đâu mà nói.

Hỏi ở Việt Bắc, họa sĩ Diệp Minh Châu được ở gần Bác, các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng thường dặn: “Bác thương anh lắm, coi như con cháu trong nhà. Anh cứ hỏi về cuộc đời của Bác rồi ghi lấy. Anh hỏi dễ hơn, chúng tôi hỏi Bác không nói”.

Được khuyến khích, ông Châu hỏi tới. Những chuyện như “Bác có yêu ai không” ông không dám hỏi, ông chỉ hỏi những chuyện khác, nhất là chuyện trong tù.



- Thưa Bác, những ngày dài như thế, Bác làm gì ạ?

- Phải tìm cách đừng để tâm trí rối rã. Chẳng hạn như, Bác đếm trên nóc nhà giam mỗi hàng lợp mấy tấm ngói, cả mái bao nhiêu tấm. Tích cực hơn thì Bác ngồi tìm bắt những con rệp. Bác nhìn đôi chân, cười - "Lúc ấy mình bi quá!"

Có lần, ông Châu thưa:

- Tiểu sử Bác, cháu đọc hay lắm. Bác xem cái nào viết đúng nhất ạ?

- Không có cái nào đúng cả.

Lại trong thời chống Mỹ, nhà báo kiêm nhà văn Mỹ Bécna Phôn⁽¹⁾ được gặp Hồ Chủ tịch, nói:

- Tôi tưởng Hồ Chủ tịch đang đi nghỉ hè ở Mátxcova?

- Ông biết đấy, nhiều người nói nhiều sự việc không đúng sự thật. Ô, ông mang theo thật lắm thứ quá.

- Xin Chủ tịch tha lỗi cho tôi.

B.Phôn xếp gọn đồ đạc lại. Hồ Chủ tịch ngồi xuống cạnh, vẽ diều cợt, đánh một cái lên đùi ông ta:

- Ông quả là chàng trai lưu ý quá thể đến mọi chi tiết nhỏ nhất của đời tôi.

(1) B. Phôn, sau đó đi với quân Mỹ để viết phóng sự, chết ở chiến trường Quảng Trị.

- Thừa Chủ tịch, ngài là một nhân vật nổi bật và chắc không phải là vi phạm bí mật quân sự gì khi tôi chỉ tìm biết ngài có gia đình hay không, rằng thời gian nào đó ngài có ở nước Nga...

- Ra thế, nhưng ông cũng biết tôi là một ông già, rất già. Một người già thích có cái dáng hơi bí mật một chút. Tôi khur khur những cái bí mật nho nhỏ đó. Tôi chắc ông hiểu tâm lý ấy.

- Nhưng...

- Ô, hãy chờ khi nào tôi chết đã!

Thế rồi, lúc sắp rời Hà Nội, Bécna Phôn nhận được một bức thư dài sáu trang viết tay ghi một ít chi tiết về cuộc đời của Hồ Chủ tịch. Lời thư trộn lẫn với vẻ thân tình lịch thiệp là một thứ hài hước, dịu cợt.

(Theo bài của PHẠM HUY THÔNG,
DIỆP MINH CHÂU và cuốn *Hồ Chí Minh*
của CRIXBIAN PAXKEN RAGIÔ (Mỹ))

BIẾN CẢ DO CÁI GÌ TẠO NÊN?

Năm 1968, các ông Hà Huy Giáp, Lê Xuân Đồng, Phan Hiền được Bác Hồ mời đến trao đổi về việc biên soạn loại sách “Người tốt - Việc tốt”.

Bác chỉ chồng tài liệu cao ngót nửa mét trên bàn và cho biết đó là những bài báo và báo cáo viết về hơn bốn nghìn người được Bác thưởng huy hiệu trong bốn năm qua. Bác đã sắp xếp lại thành 18 tập. Nếu kể cả tập thứ 19 đang làm dở dang, thì số người được Bác khen đã lên tới năm nghìn.

Những tập tài liệu đều đóng bìa vở học sinh, giấy nền bên trong là giấy báo cũ. Những bài báo và báo cáo về Người tốt - Việc tốt được cắt dán cẩn thận trên giấy báo. Bài nào cũng mang bút tích của Bác Hồ bằng mực đỏ hoặc bút chì đỏ, ghi rõ tặng một, hay mấy huy hiệu.

Bác nói đùa:

- Như thế là đã thành Bách khoa toàn thư rồi đấy. Từ đó, các chú chọn ra những tấm gương nào cần viết lại trước và viết cho thật tốt để mọi người có ý thức làm theo và làm hơn thế.

Bác trao cho ông Giáp mấy tờ giấy đánh máy ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương có bao nhiêu



người được khen thưởng. Bác phê bình một số cán bộ lãnh đạo mãi làm công tác sự vụ hơn là để tâm sức xây dựng con người mới..., cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của quần chúng nhân dân..., và hỏi:

- Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế?

Không đợi trả lời, Bác nói tiếp:

- Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không? Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối thành sông, rồi thành biển. Một pho tượng, hay một lâu đài cũng phải có cái nền mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài, mà không chú ý đến cái nền. Như thế thì chỉ thấy ngọn mà quên mất cái gốc.

Ngừng một lúc, Bác nói tiếp:

- Bác chỉ muốn nhắc các chú một điều: Chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Nếu cứ ngồi kể lại những gương Người tốt - Việc tốt thì kể mãi cũng chẳng hết được. Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng thành tích nổi bật của một số cá nhân anh hùng...

(Theo Hồi ức của PHAN HIỀN)



“ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH”

Gia đình luật sư Trịnh Đình Thảo có một vườn xoài rộng hơn 15 mẫu ở Tân Hội Tây. Từ đường cái lớn vào nhà ở là một con đường rộng hơn mười thước, rất đẹp, chạy xuyên qua trại xoài. Luật sư đặt tên con đường ấy là “Đường Hồ Chí Minh”, bên đường có treo tám biển kẻ chữ rất đẹp. Ít lâu sau, việc làm táo bạo này đã lan truyền trong giới trí thức và bà con ở Sài Gòn và tất nhiên “được” chính quyền Mỹ - ngụy quan tâm.

Bọn CIA Mỹ phái cảnh sát Sài Gòn đến gây sự, bắt luật sư phải tháo gỡ tám biển đi. Nhưng tám biển mang tên Bác và uy tín của vị luật sư yêu nước cũng làm cho chúng có phần kính nể, dè dặt, viên sĩ quan cảnh sát nói:

- Có lệnh của cấp trên yêu cầu ông huỷ bỏ tám biển này.

- Vì sao? Giữa Sài Gòn có đại lộ Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, thì tôi đặt “đường Hồ Chí Minh” trong trại của tôi cũng được chứ sao?

Đuối lý bọn cảnh sát đành giở miếng võ cổ truyền của chúng là đe dọa:



- Ông Hồ là cộng sản, với lại đây là lệnh cấp trên, chúng tôi chỉ biết thi hành. Nếu ông không gỡ tấm biển thì Chính phủ sẽ ra lệnh trưng dụng trại của ông để làm nơi sửa xe cho quân đội Hoa Kỳ.

Sống trong vùng địch kiểm soát, nhà trí thức yêu nước đành phải gỡ tấm biển nhưng con đường thì vẫn mang tên “Hồ Chí Minh”.

Tháng 8-1968, luật sư Trịnh Đình Thảo cầm đầu đoàn đại biểu Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc, Hồ Chủ tịch và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm luật sư tại nhà khách.

Trong câu chuyện, Bác Hồ quay người sang phía luật sư, hỏi nhỏ:

- Con đường Hồ Chí Minh trong trại của luật sư còn không?

Ông Trịnh Đình Thảo sửng sốt và xúc động mãnh liệt, áp bàn tay lên trái tim, mình thưa:

- Thưa Bác, còn luôn luôn.

(Theo Hồi ức của TRỊNH ĐÌNH THẢO,
HỒNG PHÚ ghi)



CÂU ĐỐI CỦA CỤ GIÀ NGƯỜI MÈO

Dưới chân núi Mã Sí, điểm cực Bắc của Tổ quốc, thuộc xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Tuyên, có ngôi nhà tranh ba gian, trước sân, hai cây thông, không rõ trồng từ bao giờ, đã cần cỗi.

Chủ nhà là một cụ già người Mèo. Con trai theo ngựa thồ muối cho Chính phủ; con gái công tác trên huyện; ông cụ ở nhà nuôi lợn, trồng khoai.

Trong nhà treo hai đôi câu đối viết mực đen trên giấy hồng điều. Đôi phía ngoài viết chữ Quốc ngữ uốn lượn hình tròn. Còn đôi phía trong thì bằng chữ Hán, nhưng đọc lên mọi người đều hiểu:

- *“Đồng chí, đồng tâm, đồng tâm chí”?*

- *“Văn minh, văn hoá, văn hoá minh.”*

Cụ già cho biết: Đó là câu đối cụ làm tặng đồng bằng trong huyện, nội dung nhắc lại lời dặn dò của cán bộ Cụ Hồ là phải đoàn kết, chung sức, chung lòng, làm sao cho ngày càng văn minh, văn hoá...



Người đọc, người nghe đều khen tài “chơi chữ” của tác giả: Trong mười bốn chữ thì ba cặp chữ đối nhau ở hai vế là tên huyện “*Đồng Văn*” và hai cặp chữ là tên Bác Hồ “*Chí Minh*”.

(Theo bài của THANH TỊNH,
Báo *Nhân dân*, Xuân 1979)

MỘT BỨC TRANH, MỘT BÀI HÁT

Một hôm tại giảng đường trường Sân khấu Caragian ở Bucarét (Rumani), sinh viên ra giải lao trở vào, đều ngạc nhiên thấy trên bảng đen có bức tranh vẽ bằng phấn: “Hồ Chủ tịch đứng trên cao đang kêu gọi nhân dân đánh Mỹ, phía dưới là đoàn giải phóng quân đang hiên ngang bước đi...”. Giáo sư và sinh viên khoa Đạo diễn đều xúc động và khâm phục bức tranh

Tác giả bức tranh ấy chính là cô sinh viên Clôdia, người Vênêduêla (Nam Mỹ). Thường ngày Clôdia hay trích những đoạn trong cuốn *Sống như anh*, hoặc *Từ tuyến đầu Tổ quốc* để làm tiểu phẩm báo cáo với giáo sư. Còn bức tranh này thì cô vẽ bằng tay trái và vẽ rất nhanh, nhưng lại rất sinh động, đặc biệt là hình ảnh Bác Hồ. Giáo sư Radu Penxinétxen không muốn xoá bức tranh, nhưng vì để có bảng tiếp tục bài giảng, bèn bảo Clôdia vẽ lại bức tranh này trên giấy và đặt vào phòng truyền thống của khoa.

Chồng Clôdia chính là anh du kích Vênêduêla tên là Ômôn, một trong những người đã bắt sống được viên trung tá Mỹ để đòi đánh đổi anh Nguyễn Văn Trỗi, bị quân Mỹ cầm tù ở nhà lao Chí Hoà (Sài Gòn).



Trong đội du kích của Ômôn còn có Ramôn cũng theo học với Clôdia, là người nổi tiếng dũng cảm và tài hoa. Khi được tin Hồ Chủ tịch qua đời, anh khóc và ngay hôm ấy, anh đã sáng tác bài hát: “Hồ Chí Minh, người cha chúng tôi”. Bài hát có sức gợi cảm đối với người nghe. Với cây đàn ghi-ta và giọng hát vang, khoẻ, Ramôn đã đi biểu diễn khắp nơi, ở nông thôn, thành phố, nhà máy, trường học... Ở đâu, bài hát cũng chinh phục được lòng người. Về sau, bài hát được Đảng Cộng sản Vênêduêla cho ghi vào đĩa hát và chỉ hai tháng sau, đã phát hành khắp quốc gia xa xôi này. Sang học ở Rumania, Ramôn vẫn hay hát bài hát ấy và các bài hát khác do anh soạn như “Việt Nam anh hùng”, “Người du kích miền Nam”... trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ sinh viên Bucarét.

(Theo bài của HOÀNG CHUÔNG)



ÔNG CỨ XEM TÔI ĐỨNG DƯỚI BỨC TƯỢNG NÀY...

Hoa sĩ Diệp Minh Châu đang làm bức tượng lớn “Bác Hồ” thì nhà báo vô tuyến truyền hình Anh Phê lịch Grin xin được phỏng vấn. Hoa sĩ tiếp ông ta tại xưởng, trong giờ làm việc. Ph.Grin hỏi:

- Xin ông cho biết lòng xúc động của ông đối với việc Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa qua đời.

Hoa sĩ bỗng bàng hoàng, không nói được nên lời. Nhà báo chờ một lúc, hiểu ý, bèn hỏi:

- Ông có thể cho biết lòng của ông đối với tình thương yêu của Bác Hồ?

Hoa sĩ càng xúc động hơn, hồi lâu mới nói được:

- Những nhà thơ lớn, nhưng nhà văn lớn đầy chữ nghĩa thành thạo việc sử dụng ngôn từ, nhưng khi nghe tin Bác Hồ mất, họ cũng cảm thấy không đủ lời, đủ chữ để diễn tả được tấm lòng của họ... Huống chi tôi là một hoa sĩ, một người làm điêu khắc, thì tôi đâu có đủ chữ, nên ông cứ xem tôi đứng dưới bức tượng này cũng đủ nói hết lòng biết ơn của tôi đối với Bác Hồ. Mong có đạt được phần nào câu hỏi của ông chăng.



Nhà báo 63 tuổi khề gặt đầu, thông cảm. Hai người cùng im lặng hồi lâu. Sau đó, Ph. Grin lại hỏi, không có vẽ gì là ác ý:

- Ở phía châu Âu, họ cho rằng những người nghệ sĩ bên này đều sáng tác theo chỉ thị của cấp trên. Tôi không tin là đúng, nhưng tôi cũng xin hỏi ông, ông có thể cho biết điều đó như thế nào?

Họa sĩ chậm rãi nói:

- Tôi đã sống dưới hai chế độ. Thời trước, đế quốc Pháp thống trị xứ này. Tôi theo học tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội. Tôi được biết cái mẫu đẹp nhất là người phụ nữ đẹp, người con gái đẹp. Và thời ấy mọi người đều cứ theo đó mà vẽ, với đủ mọi trường phái của Tây Âu. Sau Cách mạng tháng Tám và khi giặc Pháp tái chiếm Nam Bộ, quê hương tôi, tôi vẫn tiếp tục vẽ những nét đẹp của người phụ nữ.

Họa sĩ kể tiếp: Một hôm, ông đang say sưa ngắm mái tóc dài của một thiếu nữ trong bức tranh mới phác họa, thì nghe bên ngoài có tiếng la. Thì ra, có một cô gái bị lính Tây bắn, thả trôi sông về đây. Họa sĩ chạy ra xem: Một cô gái có mái tóc dài như trong tranh, nhưng thân thể lộ lồ, đang dập dềnh trên mặt nước... Mất mấy ngày ông không làm việc được nữa; xếp giá vẽ lại gửi cho mẹ và trốn đi làm tuyên truyền kháng chiến, công an, rồi quân đội...

- Tôi đã tìm thấy một cái đẹp mới rồi. Những con người bình thường, áo vải, chân đất nhưng biết đem



toàn bộ đời sống để chiến đấu cho dân tộc độc lập, tự do... Tôi đã vẽ những chiến sĩ bình thường, những du kích... đang vẽ và còn tiếp tục vẽ mãi! Nhận thức về cái đẹp mới này ư? Đất nước tôi nhỏ. Một dân tộc nhược tiểu, biết quên mình cho một lý tưởng lớn lao nhất... Ấy là chưa nói đến Bác Hồ, một tác phẩm tuyệt mỹ của tạo hoá, thì sao tôi còn phải đòi hỏi một chỉ thị nữa mới tìm thấy cái đẹp đó?

(Theo Hồi ký của DIỆP MINH CHÂU)

BÁC HỒ VIẾT DI CHÚC

Sáng thứ hai, 10-5-1965, Hồ Chủ tịch dặn ông Vũ Kỳ:

- Chú Kỳ, tý nữa lên làm việc, lấy cho Bác 10 tờ giấy trắng và chiếc phong bì to nhé.

Đúng 9 giờ, trong phòng làm việc trên nhà sàn yên tĩnh, gió mát dịu, thoang thoang hương thơm của hoa vườn... Bác Hồ đặt bút viết những dòng đầu tiên bản tài liệu “Tuyệt đối bí mật” để dặn lại mai sau. Hôm ấy Bác viết:

“ ... Năm nay tôi đã 75 tuổi... Tôi để lại mấy lời này... Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác...”

Một giờ trôi qua, đúng 10 giờ, Bác gấp những tờ giấy, cẩn thận cho vào phong bì, để vào ngăn trên giá sách. Bác ung dung trở lại công việc hàng ngày của vị Chủ tịch nước.

Sáng hôm sau, 11-5, đúng 9 giờ, Bác lại lấy chiếc phong bì xuống, ngồi vào bàn, chăm chỉ viết... Bác viết về Đảng, về đoàn kết, về đạo đức cách mạng...

Những ngày 12-5, 13-5, cũng từ 9 giờ đến 10 giờ, Bác viết tiếp các phần khác.



Sáng thứ sáu, 14-5, trong bộ quần áo lục quen thuộc, Bác đi thăm bà con nông dân xã Xuân Phương (Từ Liêm), đang làm việc trên đồng, đến 10 giờ mới về nhà. Chiều hôm ấy Bác dành thời gian gấp đôi từ 14 đến 16 giờ để viết.

“... Cuối cùng tôi để lại muôn vàn tình thân yêu...”

Đúng hẹn, ông Lê Duẩn sang gặp, cũng vừa lúc Bác đánh máy xong bản “Tài liệu tuyệt mật” vào hồi 16 giờ ngày 14-5-1965. Nhưng Bác lại đánh máy là “Hà Nội, ngày 15-5-1965, trước chữ ký “Hồ Chí Minh”.

18 giờ, các nhà lãnh đạo trong Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng “đột kích” vào chúc thọ Bác, vì sáng hôm sau, Bác đã đi công tác xa 1 tháng.

Đêm ấy, Bác đi dự lễ kỷ niệm lần thứ 24 ngày thành lập Đội thiếu niên tiên phong với các cháu thiếu niên Thủ đô về, vừa đúng 21 giờ. Bác trao chiếc phong bì to cho ông Vũ Kỳ, dặn:

- Chú cất giữ cẩn thận cho Bác, sang năm, mừng mười tháng năm, nhớ đưa lại cho Bác.

Một năm qua. Trước 9 giờ ngày 10-5-1966, ông Vũ Kỳ đã đặt “Tài liệu tuyệt mật” trên bàn làm việc của Bác. Nhưng hôm ấy, Bác không viết gì thêm. Và trong những ngày 11, 15, 16-5 Bác đều dành một giờ từ 9 giờ đến 10 giờ sáng, xem lại, bổ sung tài liệu... 14



giờ ngày 16-5, Bác trao lại chiếc phong bì cho ông Vũ Kỳ và nói:

Chú chuẩn bị ngày mai chúng ta lại đi công tác sớm... Lại đúng 9 giờ ngày 10-5-1968. Bác lại ngồi vào bàn viết, chiếc phong bì đựng tài liệu trước mặt... từ 11 đến 18 tháng 5, vào cái “giờ thiêng” ấy, Bác đều đọc, sửa lại tài liệu.

Tối 18-5, Bác vẫn đưa tài liệu ra xem lại và sửa chữa. Đến 16 giờ thì “bí mật” bị lộ, các đồng chí trong Bộ Chính trị mang hoa đến chúc thọ Bác. Chiều hôm ấy, Bác lại trở về nhà...

Và sáng 10-5-1969, Hội nghị Trung ương họp ở Nhà khách Hồ Tây. Bác lên dự, rồi về nhà lúc hơn 9 giờ. Bác bảo ông Vũ Kỳ “chuẩn bị tài liệu”. Hôm nay, Bác làm việc từ 9 giờ rưỡi đến 10 giờ rưỡi. Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu vào mặt sau tờ in tham khảo đặc biệt ngày 3-5-1969.

Như vậy là đến 10-5 này, Bác đã viết xong toàn bộ “Tài liệu tuyệt mật” - Bản Di chúc lịch sử - Kể từ 10-5-1965 đến 10-5-1969 vừa chẵn 4 năm. Trừ phần cuối vẫn giữ nguyên như năm 1965, còn phần đầu, phần giữa đều được Bác thêm bớt, sửa chữa qua bốn năm nghiền ngẫm. Riêng năm 1968, Bác viết bổ sung thêm nhiều điểm quan trọng, nhưng giống như là một bản phụ lục, chứ không viết vào bản chính thức như đã công bố.



... Buổi chiều 18-5-1969, từ 14 đến 15 giờ 25 phút, anh em trong cơ quan tổ chức mừng thọ Bác 79 tuổi một cách nhẹ nhàng, ấm cúng... Đây là lễ mừng thọ Bác lần cuối cùng.

(Theo VŨ KỲ - *Bác Hồ viết Di chúc*,
NXB Sự thật, Hà Nội, 1989)



NGƯỜI MỸ ĐẦU TIÊN
CHỌN ĐỀ TÀI “HỒ CHÍ MINH”
VIẾT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Mùa xuân năm 1953, giữa lúc cuộc chiến tranh Việt Nam đang bước vào giai đoạn quyết liệt, có một người Mỹ tên là Béc-na Phôn (Becnard Fall) lần đầu tiên đặt chân tới Việt Nam, trong khu vực do thực dân Pháp tạm thời kiểm soát. Theo chính Béc-na Phôn bộc lộ, anh tới Việt Nam để tìm hiểu về “phong trào Việt Minh và lãnh tụ nổi tiếng của phong trào là Hồ Chí Minh”.

Tuy nhiên, vẫn theo Béc-na Phôn kể lại, thời kỳ bấy giờ, những sách báo viết về chủ tịch Hồ Chí Minh còn hiếm. Mặt khác, với đức khiêm tốn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất ít viết về mình. Béc-na Phôn bộc lộ: “Về năm sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có tài liệu ghi 1890, lại có tài liệu ghi 1892. Họ và tên thật của Người hãy còn bao phủ trong tấm màn bí mật. Phương Tây chưa ai biết rõ về gia đình, họ hàng của Người”. Trong tình hình đó, Béc-na Phôn đã tìm được một phương pháp mà ông cho là có hiệu quả tốt, tức là nghiên cứu sâu phong trào cách mạng Việt Nam để

tìm hiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Béc-na Phôn viết: “Hồ Chí Minh và phong trào cách mạng đã dẫn dắt Người tới cương vị Chủ tịch một Nhà nước cộng sản ở Việt Nam gắn bó với nhau rất mật thiết tới mức trên thực tế người ta không thể hiểu được vấn đề thứ hai nếu không được biết rõ vấn đề thứ nhất. Và thế là tôi buộc phải áp dụng những biện pháp của nhà khảo cổ học hơn là nhà sử học: tức là phải tìm cách phục hồi tiêu bản qua những dấu vết mà Hồ Chí Minh đã để lại, qua những địa điểm khác nhau mà Người đã đi qua...”.

Trong chuyến đi đầu tiên tới Việt Nam, Béc-na Phôn chưa được tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do đó, ông đã phải sưu tầm khá nhiều ảnh chụp chân dung và cảnh sinh hoạt, làm việc của Người, và đã nghiên cứu tỉ mỉ những tấm ảnh đó. Béc-na Phôn viết: “Những tấm ảnh Hồ Chí Minh, có cái chụp từ năm 1920, cho ta thấy một người mảnh khảnh, nhưng không gầy yếu, có khuôn mặt bình dị (mãi đến năm 1941, Người mới bắt đầu để râu), nhưng đôi mắt rất sáng, đôi mắt đó dù đặt dưới vầng trán đồ sộ vẫn không bao giờ giảm bớt ánh sáng. Nhiều tấm ảnh còn cho thấy khuôn mặt Cụ luôn luôn sáng ngời vì nụ cười hiền từ nhân hậu. Những tấm ảnh chụp Cụ Hồ với trẻ em, có rất nhiều”.

Trong hàng loạt đức tính cao quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Béc-na Phôn ghi nhận “nổi bật lên trên hết là quyết tâm đấu tranh của Người để giành độc



lập". Quyết tâm sắt đá đó, những nhân vật phải đương đầu với Chủ tịch Hồ Chí Minh đều thừa nhận. Béc-na Phôn trích dẫn lời một sĩ quan Mỹ là Rô-bốt Sa-phen đã từng nhảy dù xuống chiến khu Việt Minh và tiếp xúc với Cụ Hồ từ hồi Cụ đang đấu tranh giành độc lập cũng như những nhận xét của Giảng Xanh-tơ-ni, Phôn - Muýt... để chứng minh cho nhận xét và lập luận của mình.

Tất cả những nhận xét về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Béc-na Phôn đã trình bày trong cuốn sách nhan đề "Hồ Chí Minh" xuất bản ở Mỹ từ tháng 01-1954 tức là khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chưa kết thúc. Tất nhiên, thời kỳ đó chưa phải Béc-na Phôn đã sưu tầm được đầy đủ những tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặc dù còn nhiều hạn chế, công trình nghiên cứu của Béc-na Phôn cũng đã tạo điều kiện cho ông hoàn thành bản luận án tiến sĩ đầu tiên của một người Mỹ với đề tài là "Hồ Chí Minh".

Bản luận án tiến sĩ thành công tốt đẹp đã cổ vũ thúc đẩy Béc-na Phôn tiếp tục đến Việt Nam 5 đợt nữa vào những năm 1957, 1962, 1963, 1965, 1967, viết nhiều cuốn sách về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Là một người Mỹ gốc Pháp, sinh ở Áo năm 1926, Béc-na Phôn đã tham gia phong trào kháng chiến chống phát xít Đức từ năm 16 tuổi và mãi tới năm

1950 mới định cư ở Mỹ rồi gia nhập quốc tịch Mỹ. Tuy nhiên, Béc-na Phôn không phải là đảng viên cộng sản và trong tất cả 6 lần tới Việt Nam, trước sau ông vẫn chỉ là một nhà báo phương Tây đứng từ phía bên kia để nghiên cứu phong trào kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Ngày 21-2-1967, Béc-na Phôn đã bị thiệt mạng vì vấp phải mìn trong khi đi theo quân đội Mỹ hành quân càn quét tại khu vực miền Trung Việt Nam. Những bản thảo của Béc-na Phôn, nhà báo, nhà nghiên cứu, tiến sĩ triết học, giáo sư khoa quan hệ quốc tế trường đại học Ha-vớt (Mỹ), sau đó đã được tập hợp, in thành cuốn sách nhan đề “Những suy nghĩ cuối cùng về một cuộc chiến tranh”, được dịch ra nhiều thứ tiếng.

LÊ KIM



LẦN ĐẦU TIÊN NGHE KỂ CHUYỆN VỀ BÁC

Khi sắp mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Nghệ An nằm trong vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh cho nên càng được động viên cao độ về sức người, sức của ra tiền tuyến. Thầy và trò Trường phổ thông trung học Tân Dân - Nam Đàn, tuổi 17 trở lên càng nô nức tình nguyện vào quân đội. Một anh bạn và tôi trúng tuyển, rời trường, hăm hở vào tiểu đoàn 310, trung đoàn 95, sư đoàn 325. Trong một buổi học tập về nhiệm vụ cách mạng, thuyết trình xong, đồng chí chính trị viên tiểu đoàn kể cho cán bộ chiến sĩ nghe một câu chuyện về Bác Hồ. Đối với tôi hôm đó là lần đầu tiên được nghe một chuyện rất lý thú và cảm động về cách giáo dục không lý thuyết chung chung mà rất dễ hiểu, thực tế và sinh động của Bác Hồ. Nội dung câu chuyện ấy, liên hệ với hiện nay càng có ý nghĩa thời sự.

Đồng chí chính trị viên tiểu đoàn kể rằng, giữa mùa thu năm 1951, đồng chí được dự lớp bồi dưỡng chính trị cho hàng trăm cán bộ quân dân chính đảng ở Việt Bắc. Lớp học được vinh dự đón Bác Hồ đến thăm và nói chuyện. Đạo đó, cuộc kháng chiến



chống thực dân Pháp của nhân dân ta đang bước sang giai đoạn phát triển mới. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích cùng một số ngành kinh tế, văn hoá, xã hội... được thành lập thêm. Đội ngũ cán bộ ngày càng đông đảo. Trong sự lớn mạnh nhanh đó, có một số cán bộ không giữ được phẩm chất đạo đức mặc khuyết điểm tham ô, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ. Biết được tình hình ấy, khi nói chuyện với lớp bồi dưỡng chính trị này, xong phần phân tích, Bác mở cuốn sổ tay ra đọc cho cả lớp nghe mấy con số về lãng phí, tham ô tài sản của Nhà nước, của nhân dân, ở một số đơn vị, ngành, địa phương. Đọc xong, Bác nhẹ nhàng nêu câu hỏi:

- Trong lớp học này ai đã có vợ?

Một phần nửa số người dự lớp học giơ tay lên.

Bác hỏi tiếp:

- Trong số có vợ rồi, ai đã có con?

Hơn một phần ba số đó (đã có vợ) giơ tay lên.

Bác im lặng, nhắm nhắm tính con số.

Cả lớp hồi hộp theo dõi, chưa hiểu tại sao Bác lại hỏi như vậy.

Bỗng giọng Bác chậm rãi hơn: Các cô các chú thử nghĩ xem, mới có chưa nhiều cán bộ mà đã tham ô, lãng phí với những con số như vậy, nếu toàn quân, toàn ngành, cả nước cộng lại thì lớn biết bao.

Không khí lớp học im lặng hẳn. Mọi người

như nghe rõ hơi thở của nhau, như đang tự liên hệ về mình.

Lặng một lát, Bác nói rất nhẹ nhàng:

- Bác hỏi thật các cô, các chú có bao giờ ăn bớt cơm của vợ con mình không?

- Thưa Bác, không ạ.

- Thế thì tại sao của cải của Nhà nước, của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ, công nhân, nhân viên, người lao động, hề sểnh ra, lơ là kiểm tra là có một số cán bộ vơ vào, đút túi?

Vừa nói, tay Bác vừa làm động tác vơ vét, và bỏ vào cái túi dệt Bác đeo bên sườn.

Rồi Bác phân tích thêm:

- Các cô các chú là cán bộ cấp này, cấp nọ ở trong quân đội hay ở dân-chính-đảng, cũng phần lớn chỉ là người đặt kế hoạch và điều hành trận đánh hay công việc. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô-cốt, đều do tay chiến sĩ làm, cũng như trong sản xuất trực tiếp làm ra của, ra tiền là người công nhân, người lao động. Nếu chiến sĩ, công nhân, người lao động tư tưởng vững, chính trị khá, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định đánh thắng, sản xuất tốt. Trái lại nếu anh em đó chính trị khá, nhưng kỹ thuật kém, hoặc chính trị kỹ thuật đều khá nhưng thân thể yếu đuối, tư tưởng không yên tâm thì cũng khó đánh thắng hoặc khó làm tốt công việc được giao. Vì vậy đã là cán bộ thì phải chăm lo, san sóc đời sống mọi mặt



của đội viên; trong quân đội cán bộ phải chăm lo chiến sĩ đủ ăn, đủ mặc, luyện tập tốt. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc.

Bác kết luận:

- Tham ô là thói xấu, rất có hại, không những phạm của cải xã hội, mà còn làm vẩn đục chế độ, mất cán bộ.

Bác lại hỏi cả lớp:

- Các cô các chú nghe Bác nói vậy có đúng không?

- Dạ đúng ạ!

- Thấy đúng rồi thì ai tham ô, lãng phí phải bỏ thói xấu đó đi, ai chưa mắc phải thì luôn cảnh giác và tự răn mình.

Nói đến đây, bỗng Bác tự phê bình:

- Trong cuộc đời hoạt động của Bác, Bác cũng có khuyết điểm. Nhưng có một việc Bác rất tự hào là chưa bao giờ Bác tham ô, dù chỉ là một đồng xu của nhân dân, của Đảng.

HỒNG KHANH



HAI ĐIỀU NHỚ HAI BÀI HỌC LỚN

Năm 1956, các lực lượng Cảnh sát nhân dân đã bàn bạc rất kỹ rồi soạn thảo thành bản điều lệ đăng ký quản lý hộ khẩu, Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) cũng đưa ra lấy ý kiến chúng tôi mới chính lý gửi trình lên Ban bí thư Trung ương Đảng duyệt.

Văn bản được Ban bí thư nhanh chóng xem xét, nhưng thật bất ngờ và cảm động khi chúng tôi thấy bút tích của Bác Hồ chữa ngay vào bản dự thảo: Điều 8 của dự thảo quản lý hộ khẩu viết: “Chủ khách sạn, quán trọ hàng ngày phải ghi sổ danh sách khách trọ và mỗi buổi tối trước 11 giờ đêm đem sổ trình đồn công an sở tại kiểm soát”. Bác Hồ sửa lại như sau: “Chủ khách sạn, quán trọ hàng ngày phải ghi tên các khách trọ và mỗi buổi tối trước 11 giờ đêm đem sổ trình đồn công an sở tại”. Bác gạch bỏ từ “kiểm soát”. Ý trên, chúng tôi nhận ra Bác dạy nên viết cho dễ hiểu, còn ý dưới chúng tôi nhận ra Bác xóa từ “kiểm soát” và dạy chúng tôi chớ cửa quyền, hách dịch, vừa dạy chúng tôi phải gần gũi với nhân dân.

Điều 9, chúng tôi dự thảo là: “Trừ các quân y viện còn tất cả các bệnh viện, y xá, nhà hộ sinh công và tư phải lập một quyển sổ đăng ký riêng để hàng ngày



ghi danh sách những người vào dưỡng bệnh hay sinh đẻ khi họ ra thì xoá sổ. Hàng ngày đem sổ trình đồn công an sở tại”.

Bác chữa lại điều 9 như sau: “Trừ các quân y viện thì các bệnh viện, y xá, nhà hộ sinh khác phải có một quyển sổ để hàng ngày ghi những tên người vào dưỡng bệnh, hay là sinh đẻ (khi họ ra thì xoá sổ)”.

Bác xoá cả dòng chữ “Hàng ngày đem sổ trình đồn công an sở tại và đánh một dấu hỏi lớn ở đây. Trong câu này Người dạy chúng tôi nhiều về cách viết văn bản sao cho trong sáng, dễ hiểu, nhưng điều mà chúng tôi nhớ nhất vẫn là không được gây phiền hà cho dân.

ĐỨC MINH

ĐÃ LÀ QUÂN NHÂN CÁCH MẠNG THÌ BAO GIỜ CŨNG PHẢI LÀ CHIẾN SĨ ANH DŨNG

Đó là câu trích trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cụ Vũ Đình Tụng - Bộ trưởng Bộ Thương binh, đề ngày 17-7-1956 hiện lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Thư của Bác vừa “nhắc nhủ đồng bào”, vừa “nhắc nhủ anh chị em thương binh”, vừa nói lên nhiệm vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước với những người có công với nước. Thư ngắn gọn mà mang đầy đủ nội dung của một chỉ thị quan trọng. Thư công tác mà chan chứa tình thương của vị lãnh tụ tối cao với chiến sĩ:

“Nhân dịp ngày thương binh liệt sĩ (27-7), tôi nhờ cụ chuyển lời chào thân ái của tôi cho: Anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ.

Sau đây tôi có mấy lời nhắc nhủ đồng bào:

Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phần chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ.



Nhiều nơi đồng bào đã hiểu đúng và làm đúng như vậy. Nhưng cũng còn một số ít địa phương chưa hiểu đúng, làm đúng. Tôi mong rằng đồng bào, đoàn thể và cán bộ ở những địa phương đó sửa chữa những thiếu sót ấy và quan tâm giúp đỡ những người đã từng hy sinh cho nước nhà.

Và nhắc nhở anh em thương binh bệnh binh:

Đã là quân nhân cách mạng thì bao giờ cũng phải là chiến sĩ anh dũng. Khi ở trại thì anh em nên thi đua học tập và công tác. Lúc ra trại, thì nên hăng hái tham gia công tác sản xuất ở địa phương, ở cơ quan.

Trong thời kỳ vừa qua, về cải cách ruộng đất sản xuất nông nghiệp, ở các nhà máy, các công trường, nhiều đồng chí đã trở thành chiến sĩ thi đua, đã được khen thưởng và cán nhắc. Như thế rất tốt.

Nếu anh em nào có sai lầm: như công thân, ý thể, kém kỷ luật, kém tin tưởng, yêu cầu nhân dân quá đáng, không tích cực công tác... thì nên cố gắng sửa chữa. Đoàn thể và cán bộ thì lấy tinh thần thương yêu và đoàn kết để giúp những anh em ấy sửa chữa để trở thành những người gương mẫu.

Ngoài sự săn sóc của Chính phủ, đồng bào ra sức giúp đỡ, anh em hăng hái công tác. Như thế là mọi người đều làm tròn phận sự của mình.



Như thế cũng là góp phần vào công cuộc củng cố miền Bắc, chiêu cố miền Nam, tranh thủ thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân tộc trong cả nước.

Chào thân ái và thắng lợi

Hồ Chí Minh”

HOÀNG THUYẾT LÂM

LẦN ĐẦU ĐƯỢC GẶP BÁC HỒ

“... **N**ăm 1957, tôi⁽¹⁾ may mắn được cử sang Việt Nam học tập quân sự. Trong tôi lúc này có nhiều xúc cảm: Từ một bác sĩ, tôi trở thành người lính. Từ đó, cuộc đời tôi có những biến đổi và sự thật bước vào cuộc đời của người sĩ quan. Qua học tập hơn một năm ở đây (1958-1959) mọi việc đều tiến triển tốt đẹp. Điều mong ước bấy lâu, dần dần trở thành hiện thực. Đó là tin vui mà ban chỉ huy báo cho biết: Nhân dịp Tết Nguyên đán của Việt Nam, Bác Hồ sẽ đến thăm chúng tôi. Chúng tôi hò reo, vui sướng rồi cùng nhau sắp xếp, dọn dẹp nơi ăn, chốn ở, quét sân trại sạch sẽ. Sáng sớm hôm sau, đơn vị nổi còi tập hợp báo tin, 10 giờ ngày 26-2-1959, Bác Hồ sẽ đến thăm trường ta. Chúng tôi mặc quân phục mới, mang phù hiệu, cấp hiệu đầy đủ. Anh em đứng tùm nãm, tùm ba cạnh cổng chào được trang hoàng đẹp đẽ, chuyện trò trao đổi về Bác Hồ và chờ đón Bác.

Giữa lúc đó, một đồng chí chạy đến báo cho biết: Bác Hồ đến rồi, Bác Hồ đến rồi!

(1) Đồng chí Xém-tho Phét-ma-ni, từng tham gia quân đội nhân dân Lào, nguyên Chánh văn phòng Bộ Văn hoá - Thông tin Lào.

Chúng tôi giật mình ngơ ngác, quay mình về phía cổng và đường mà Bác sẽ đến, nhưng không thấy. Các anh em đang tập hợp ở hội trường cũng đều đứng dậy nhìn ra cổng và đường như chúng tôi. Thì ra Bác không vào lối cổng, mà Bác đi đường nào cũng không biết nữa, chỉ biết là Bác từ dưới bến sông Cầu lên, vào thẳng nhà bếp, nhà ăn, rồi ra vườn xem những luống rau cạnh bờ sông. Chúng tôi không biết làm thế nào hơn là chạy đến với Bác. Khi chúng tôi chạy đến, Bác cười và chào hỏi chúng tôi:

- Thế nào, các chú, các cháu khoẻ mạnh cả chứ? (Bác nói bằng tiếng Lào). Anh Xa-mản Vi-nha-kết và anh Hùm-Pheng trả lời Bác: “Vâng, anh em chúng cháu mạnh khoẻ cả”, Bác hỏi tiếp: “Các chú, các cháu khác đâu cả rồi?” Anh Xa-mản trả lời: “Anh em tập trung đón Bác ở hội trường lớn”. Bác nói: “Vậy thì Bác đến hội trường”.

Khi Bác bước vào hội trường, anh em đứng cả dậy vui mừng chào đón Bác. Bác bảo anh em ngồi xuống, rồi Bác hỏi thăm sức khoẻ mọi người. Bác nói cả tiếng Việt lẫn tiếng Lào: “Các chú, các cháu ăn có no, mặc có ấm không? Học tập quân sự có mệt không?”. Anh Xa-mản định trả lời câu hỏi của Bác, nhưng Bác giơ tay ngăn lại không cho nói, Bác muốn nghe các chiến sĩ trả lời. Trong đám chúng tôi, tất cả ngồi im không ai dám trả lời, tôi nghe



tiếng thăm thì phía sau giục nhau trả lời Bác. Một lúc sau có một đồng chí xin trả lời “Chúng cháu cảm ơn Bác. Chúng cháu đều khoẻ mạnh. Học tập quân sự không mệt. Ăn no”. Bác hỏi lại: “Thật thế không các cháu? Ai trả lời nữa nào?”. Im lặng, không ai nói. Tôi ở hàng đầu gần Bác, Bác liền chỉ vào tôi bảo trả lời. Tôi nhìn trước nhìn sau xem có phải Bác chỉ mình không, rồi đứng dậy trả lời Bác: “Chúng cháu khoẻ mạnh, mọi việc học tập ăn ở đều chu đáo, thuận tiện. Học quân sự rất vất vả, nhưng chúng cháu cố gắng học”. Tôi vừa nói xong, Bác cười rất vui và nói: “Đúng, đúng lắm. Học quân sự thì phải mệt, phải vất vả, phải cố gắng mới học được. Thao trường đổ nhiều mồ hôi thì chiến trường bớt đổ máu. Học tốt thì chiến đấu mới giỏi, mới đánh thắng được kẻ thù”. Rồi Bác hỏi câu nữa: “Các cháu có nóng không?”. Chúng tôi đồng thanh đáp: “Nóng ạ”.

- “Ừ nếu nóng, các chú, các cháu phải cùng nhau trồng cây. Có cây xanh tất có bóng mát”.

Cuối cùng Bác nói: “Nhân dịp Tết năm mới của Việt Nam, Bác chúc tất cả các chú, các cháu khoẻ mạnh, đoàn kết chặt chẽ giữa Lào và Việt Nam, học cho được để làm cho tốt. Đất nước của các chú, các cháu đang kêu gọi các cháu. Kẻ thù của cách mạng Lào rất ngoan cố, chúng đang ráo riết thực hiện âm mưu đen tối nhằm đàn áp phá hoại lực lượng Lào



yêu nước một cách trắng trợn. Nhưng mọi hành động và âm mưu thâm độc của chúng nhất định sẽ thất bại.

Nói xong, Bác vui vẻ chào chúng tôi. Chúng tôi tiễn Bác đến tận cổng trại và nhìn theo xe Bác đi khuất dần trong hai hàng cây xanh”.

TRẦN DUY TÂN (Lược thuật)

BÁC HỒ VỚI V. MÁCXIMỐP

Đồng chí V. Mácximốp, một nhà báo, nhà địa lý của Liên Xô cũ, lúc 12 tuổi, năm 1924, đã được làm quen với Bác Hồ ở Mátxcova và sau đó được gặp Bác Hồ rất nhiều lần. Năm 1957, đồng chí đã kể cho tôi nhiều mẩu chuyện về Bác Hồ mà sau đây tôi xin kể lại một số trong các mẩu chuyện đó.

Năm 1924, tờ báo đầu tiên của thiếu nhi Mátxcova ra đời với tên *Những người xây dựng trẻ*. Bên cạnh những nhà văn, nhà sư phạm, tham gia Ban biên tập còn có cả các em thiếu nhi. Trong số đó có V. Mácximốp, mới 12 tuổi, một thiếu sinh quân thông minh, học giỏi, nhanh nhẹn. Em có trọng trách làm quen và nói chuyện về công việc của tờ báo với các nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản Liên Xô, Nhà nước Liên Xô và của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Năm 1924, đến khu tập thể Commite (Quốc tế cộng sản), Mácximốp được làm quen với đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu của Đại hội V quốc tế cộng sản tại Mátxcova. Đồng chí hỏi em về tờ báo, về công việc của thiếu sinh quân và viết bằng tiếng



Viết vào cuốn vở của em lời chúc mừng các em đi theo con đường của Lê-nin.

Ngày 15-6-1924, trên những ngọn đồi Lê-nin rộng lớn ở Mátxcova đã có gặp gỡ của những người dân Mátxcova với các đại biểu Đại hội lần thứ V quốc tế cộng sản. Khi Mácximốp đang bước tới nơi các bạn Pháp ca hát thì một người nào đó vỗ vào vai em và gọi tên em, Mácximốp quay lại và nhận ra đồng chí Nguyễn Ái Quốc mà em vừa được làm quen. Rồi đến ngày 6-7-1924 trên Quảng trường Tháng Mười ở Mátxcova tập hợp gần nửa triệu người dân Mátxcova để tham dự lễ đại diện Đảng Cộng sản Pháp trao lá cờ công xã Pari cho những người cộng sản Mátxcova, Mácximốp nhìn lên khán đài thì thấy đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang đứng bên cạnh M. Lkalinin M.V. Phơrunze, K.E. Vôrôsilốp. Em nghĩ ngay đến việc mời đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến làm khách của tờ báo *Những người xây dựng trẻ* và ý đó của em đã được thực hiện. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã kể cho các em thiếu nhi về trẻ em ở Việt Nam và cuộc sống cực khổ, làm than đượi ách áp bức của thực dân, phong kiến mà người dân Việt Nam phải chịu đựng. Đồng chí cho biết nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh chống áp bức và giành độc lập.

Đồng chí còn ân cần hỏi về đời sống của em và giới thiệu với em những sách báo của mình xuất bản tại Liên Xô với nội dung lên tiếng chống lại sự áp



bức và đè nén của chế độ thực dân đối với các nước châu Á.

Năm 1933, Máximốp gặp lại đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Quảng trường Arobát và ở phố Vrôpxki. Thời gian ấy đồng chí đang giảng bài ở trường quốc tế Lênin.

Nhiều năm sau, xem báo Nga, Máximốp thấy hình một người đứng tuổi có râu, vẻ mặt thông minh và lịch lãm, những nét trên mặt người đó rất quen biết và rất gần gũi với Máximốp nhưng lại mang họ tên hoàn toàn khác. Máximốp viết thư cho đại sứ quán Việt Nam kể lại việc được quen đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 cho đến năm 1933 và gửi kèm tám ảnh chụp chung với đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924.

Ít lâu sau, một hôm V. Máximốp đi có việc trở về nhà thì phu nhân nói: “Nhà ta có tin mừng” và đưa cho chồng phong bì có tám ảnh to và dòng chữ “Lời chúc mừng thắm thiết”. Ngày 27-8-1957 - Hồ Chí Minh”.

Máximốp reo lên. Đây chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người bạn rất thân yêu rất kính trọng của tôi. Những năm sau, Máximốp còn nhận được nhiều thiệp chúc mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1961, Máximốp nhận được bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nội dung:

“Đồng chí Máximốp thân mến!



*Tôi rất tiếc không thể gặp riêng đồng chí được.
Tôi gửi đến đồng chí và gia đình đồng chí lời chúc
mừng sức khoẻ và hạnh phúc. Đồng thời tôi gửi
đến đồng chí một cuốn sổ tay làm món quà kỷ niệm
- Hồ Chí Minh".*

QT/96

NGUYỄN TIẾN THÔNG



SÁCH BÁO

DÙNG ĐỂ LẤY TÀI LIỆU VÀ THAM KHẢO

- 1 - *Đầu nguồn* (Hồi ký), NXB Văn học, H. 1977.
- 2 - *Uống nước nhớ nguồn* (Ký), NXB Quân đội nhân dân, H. 1973.
- 3 - *Bác Hồ ở Việt Bắc*, NXB Việt Bắc, 1975.
- 4 - *Vừa đi đường vừa kể chuyện* của T. Lan, NXB Sự thật, H. 1976.
- 5 - *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* của Trần Dân Tiên, NXB Văn học, H. 1976.
- 6 - *Gặp Bác* của Nguyễn Huy Tưởng, NXB Văn nghệ, Hà Nội.
- 7 - *Kể chuyện Bác Hồ* (Tập I) của Xuân Tửu, NXB Giáo dục, H. 1973.
- 8 - *Miền Nam trong lòng Bác*, NXB Thanh niên, H. 1975.
- 9 - *Chúng ta có Bác Hồ* (Tập I, tập II), NXB Lao động, H. 1970.
- 10 - *Những năm tháng không thể nào quên* của Võ Nguyên Giáp, NXB Quân đội nhân dân, H. 1974.



11 - *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, NXB Tác phẩm mới, H.1980.

12 - *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc* của Phạm Khắc Hoè, NXB Hà Nội, 1983.

13 - *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, H. 1975.

14 - *Bác Hồ trên đất nước Lê-nin* của Hồng Hà, NXB Thanh niên, 1980.

15 - *Nguyễn Ái Quốc tại Pari* của Thu Trang, NXB TLL, H. 1989.

16 - *Đồng chí Hồ Chí Minh* (Tập I, tập II) của Epghênhì Cabêlêp, bản dịch, NXB Thanh niên, H.1985.

17 - *Hồ Chủ tịch với nhà nước và pháp luật*, Hội Luật gia Việt Nam - Hội Luật gia Nghệ Tĩnh, 1989.

18. *Hương Giang cổ sự* của Nguyễn Đắc Xuân.

19. *Bác Hồ với cán bộ và nhân dân các dân tộc Hà Sơn Bình* của nhiều tác giả.

20. *Chiến đấu trong vòng vây* của Võ Nguyên Giáp.

21. *Một vài ký vãng về Hội nghị Đà Lạt* của GS. Hoàng Xuân Hãn.

22 - *Bác Hồ ở Pháp*, NXB Văn học, H.

23 - *Ông già bến Ngự*, NXB Thuận Hóa, 1982.

24 - *Hồi ký Bước sét*, NXB Thông tin lý luận, H. 1985.



25 - Báo "*Ở nước ngoài*", Liên Xô cũ, số 38-9/1985.

26. Tài liệu của TTX Nôvoxti, Liên Xô cũ (không có số).

27 - Tạp chí *Tác phẩm mới* các số tháng 5 những năm 1970.

28 - Báo *Nhân dân*, các số 19 tháng 5 từ 1969 về sau.

29 - Báo *Văn nghệ*, các số tháng 5 từ 1969 đến 1979.

30. Báo *Quân đội nhân dân*, *Tiền phong*, *Văn hoá nghệ thuật*, *Văn nghệ trẻ*, *An ninh thế giới*.

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
♦ Ra đi	9
♦ Không phải tại trời	11
♦ Anh Ba với vua hề Sác lô	14
♦ Nguyễn Tất Thành với "vua đầu bếp" Etxcôphie	16
♦ Lời tiên tri của viên mật thám	18
♦ Cái mà tôi cần nhất trên đời...	20
♦ Năm trăm cảnh sát không bắt nổi	22
♦ Anh chàng "Phéc-đi-năng"	24
♦ Nguyễn Ái Quốc với nhà văn Nhật Bản Kyôsi Kômatsu	26
♦ Nguyễn Ái Quốc với nhà văn Pháp Hãngri Bacbuytxơ	28
♦ Chuyên gia thuộc địa	30
♦ Lai lịch một bức chân dung	33
♦ Thầu Chín học bốc thuốc	35
♦ Cá của anh có đánh dấu gì?	37
♦ Đi xem cộng sản	39
♦ Tôi là sư tử, còn anh là rồng	41



♦ Ân nhân của Bác Hồ	43
♦ Vị “thân sĩ” ăn khoai	48
♦ Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc	50
♦ Lời nhắn của người cha	53
♦ Chiếc máy chữ và chiếc đồng hồ	55
♦ Thư hay là ở chỗ viết dốt	57
♦ Thầy cúng cách mạng	59
♦ Ký giả... không biết tiếng Việt	62
♦ Những bông hoa bi-oóc-cà	64
♦ Ông cụ này sẽ làm vua cả nước mà	66
♦ Những bài thơ nhỏ làm nên nhà thơ lớn	69
♦ Những ngày ở Liễu Châu	71
♦ Người giao thông già của đồng chí Thu	74
♦ Phạt anh học trò lười	76
♦ Không có núi sông thì dựa vào người	78
♦ Một ngày đi đường	80
♦ Cái gì quý nhất	82
♦ Đồng chí đã thấy người cộng sản nào chưa?	84
♦ Hồ Chủ tịch với bài Quốc ca	87
♦ Chính sách Câu Tiễn	89
♦ Có ai đến giải phóng cho chúng ta đâu	92
♦ Không ai là người vô dụng cả	94
♦ Thương cho chú để chú cố gắng	96
♦ Nhắc lại chuyện cũ làm gì?	98



♦ Cơm ăn cũng... cô à?	100
♦ Cá gì không xương?	103
♦ Huỳnh Thúc Kháng với Hồ Chí Minh	104
♦ Chắc ông ta mới khỏi	107
♦ Người bạn gái hồi nhỏ	109
♦ Hoa đỏ, hoa vàng	112
♦ Bài quốc ca nước Pháp	114
♦ Vẫn lịch thiệp như thường	115
♦ Giữa Pari nằm ngủ “Ô rơm”	118
♦ Trên tàu biển	120
♦ Bức hoạ và cái khung	123
♦ Người bạn thuỷ thủ	125
♦ Phải sửa một chữ	128
♦ Cũng theo cách du kích	130
♦ Tiếp Pôn Muýt	133
♦ Người chiến sĩ già và ba sĩ quan Pháp	136
♦ Câu chuyện của bà mẹ	139
♦ Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng	141
♦ Con chó, con mèo và con khỉ	143
♦ Nắng chiếu thì sương tan	145
♦ Bức tượng tạc bằng than đá	147
♦ Am “Nhật Nguyệt”	150
♦ Với Nguyễn Hải Thần	152
♦ Bác cũng phải có giấy mà!	154



✧ “Hãy nguyện chúc cho vị Chủ tịch quý mến của chúng ta...”	157
✧ Tìm lối sang xuôi	160
✧ Bác chỉ muốn các cháu được học hành	162
✧ Ai cũng có khi lỡ tay	164
✧ Bác cũng... “thượng bệ”	166
✧ Đã nêu ra là phải giải quyết	168
✧ Tám hình Bác Hồ	171
✧ Hãy chờ khi nào tôi chết đã	174
✧ Biển cả do cái gì tạo nên?	177
✧ “Đường Hồ Chí Minh”	179
✧ Câu đối của cụ già người Mèo	181
✧ Một bức tranh, một bài hát	183
✧ Ông cứ xem tôi đứng dưới bức tượng này...	185
✧ Bác Hồ viết Di chúc	188
✧ Người Mỹ đầu tiên chọn đề tài “Hồ Chí Minh” viết luận án Tiến sĩ	192
✧ Lần đầu tiên nghe kể chuyện về Bác	196
✧ Hai điều nhớ Hai bài học lớn	200
✧ Đã là quân nhân cách mạng thì bao giờ cũng phải là chiến sĩ anh dũng	202
✧ Lần đầu được gặp Bác Hồ	205
✧ Bác Hồ với V. Mácximốp	209
✧ Điều Bác mong ở Bát Tràng đã thành hiện thực	213
Sách báo dùng để lấy tài liệu và tham khảo	216



CHUYỆN KỂ VỀ BÁC HỒ

THÁI KIM ĐÌNH sưu tầm, biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

37B Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN DUONG ĐỨC

Biên tập: **Nguyễn Nhiên**

Trình bày: **Ánh Dương**

Vẽ bìa: **Hải Nam**

TỔNG PHÁT HÀNH

MIỀN BẮC: NHÀ SÁCH ĐÔNG ĐÀ

834 Đường Láng - Hà Nội

ĐT: (04) 7752939

NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 7733041

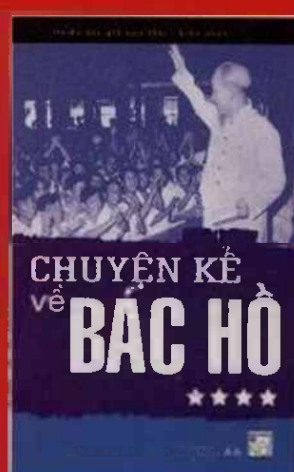
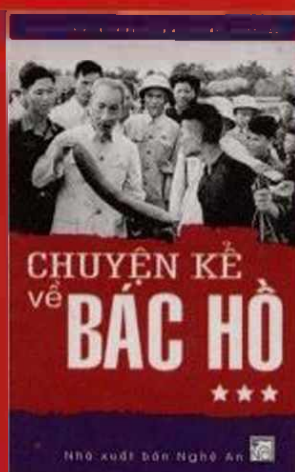
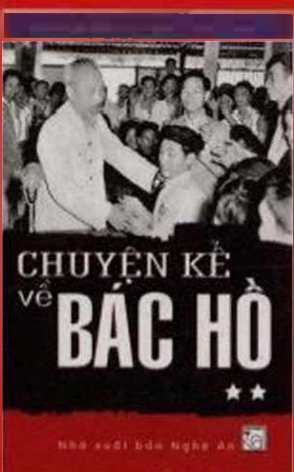
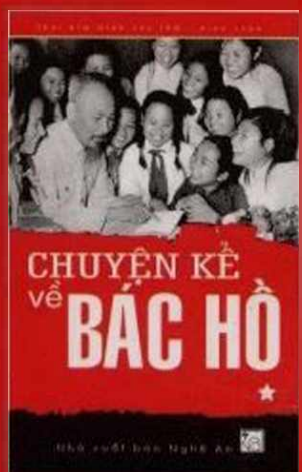
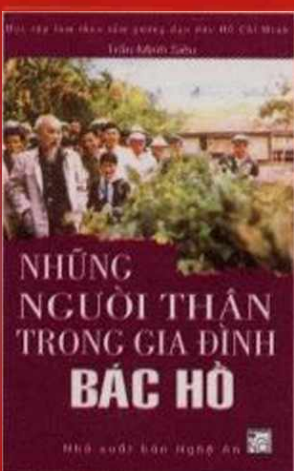
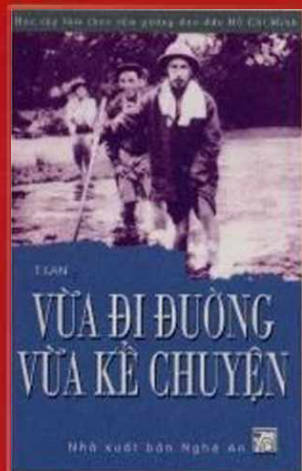
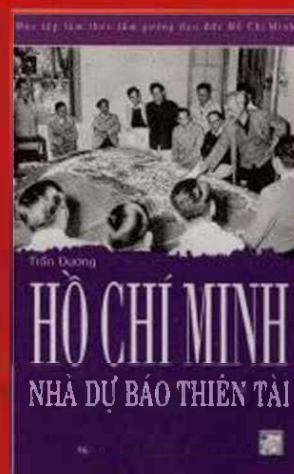
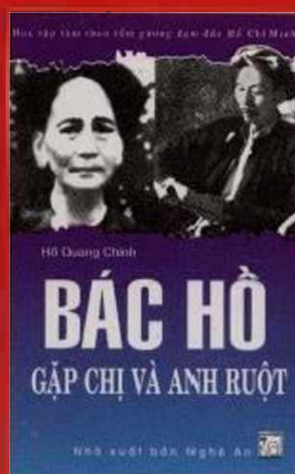
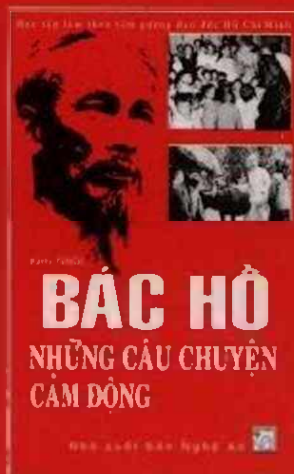
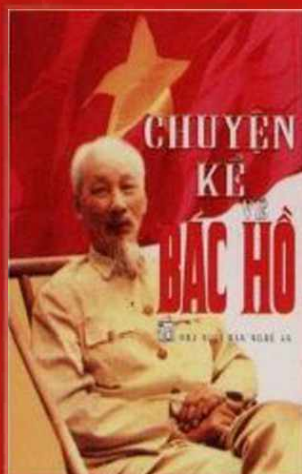
MIỀN NAM: SÁCH HÀ NỘI

245 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: (08) 8322047

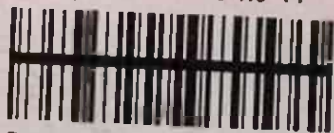
PHÁT HÀNH TRỰC TUYẾN: www.sachdongtay.com

In 1.000 cuốn khổ 13 x 20.5cm tại Trung tâm Khoa học và Công nghệ. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 53-2008/CXB/310-110/NA. Quyết định xuất bản số: 67/QĐ-NA ngày 20-8-2008.3.
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2008.



Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh, 30B Bã Triệu - Hà Nội
 Thư viện Café Đông Tây: Nhà N11A, Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội.
 Nhà sách Đông Đa - 834 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội - ĐT: 04. 7752939 - Fax: 04. 7755723
 Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh - Website: www.sachdongtay.com

Chuyện kể về Bác Hồ T1



DVL03655

Giá 41000

Giá: 41.000 đ